



THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Số 29 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
ĐT: 0292 3820967
Email: thuvien_tpct@cantho.gov.vn
Website: <https://cantholib.org.vn/>

THƯ MỤC TOÀN VĂN BÀI TRÍCH BÁO - TẠP CHÍ

SỐ 05(54) - 2026



LƯU HÀNH NỘI BỘ



THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ



**THƯ MỤC TOÀN VĂN
BÀI TRÍCH BÁO – TẠP CHÍ
SỐ 05(54) - 2026**

LƯU HÀNH NỘI BỘ

LỜI GIỚI THIỆU



Thư mục toàn văn “Bài trích báo - tạp chí” có gắn mã QR là sản phẩm thông tin - thư viện của Thư viện Thành phố Cần Thơ, được thực hiện trên cơ sở thu thập, tuyển chọn các bài báo – tạp chí có hàm lượng thông tin khoa học cao, mang tính tổng hợp, nghiên cứu, phân tích, đánh giá, thống kê, dự báo, định hướng,... về các lĩnh vực của đời sống xã hội, được đăng tải trong các ấn phẩm báo chí hiện đang phục vụ tại Thư viện thành phố Cần Thơ.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo trật tự phân cấp của Khung phân loại DDC và được mô tả theo quy tắc chuẩn quốc tế ISBD. Mỗi bài báo – tạp chí đều được gắn Mã QR giúp bạn đọc có thể đọc toàn văn nội dung bài viết một cách thuận tiện và nhanh chóng.

Thư mục được phát hành định kỳ 2 tháng 1 số. In ấn đóng tập phục vụ bạn đọc tại Thư viện thành phố Cần Thơ và đăng tải trên Trang tin điện tử thư viện địa chỉ <https://cantholib.org.vn/>

Để đọc được toàn văn bài báo có gắn Mã QR trong Thư mục, bạn đọc cần có điện thoại thông minh (smartphone), có kết nối Internet và được cài đặt ứng dụng quét Mã QR.

Để ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm Thư mục toàn văn “Bài trích báo – tạp chí” có gắn mã QR, Thư viện thành phố Cần Thơ rất mong nhận được sự góp ý của bạn đọc.

Mọi ý kiến xin vui lòng gửi về địa chỉ:

THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số 29 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại: 0292 3820967

Email: thuvien_tpct@cantho.gov.vn

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG TÀI LIỆU	TRANG
1	TIN HỌC, THÔNG TIN & TÁC PHẨM TỔNG QUÁT	3
2	TÔN GIÁO	5
3	KHOA HỌC XÃ HỘI	6
4	KHOA HỌC CHÍNH TRỊ	12
5	KINH TẾ HỌC	19
6	LUẬT PHÁP	35
7	HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ KHOA HỌC QUÂN SỰ	39
8	CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI	44
9	GIÁO DỤC	45
10	THƯƠNG MẠI	50
11	PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN	53
12	NGÔN NGỮ	54
13	CÔNG NGHỆ	55
14	NGHỆ THUẬT	61
15	VĂN HỌC	64
16	LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ	65

000. TIN HỌC, THÔNG TIN & TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1/. NGUYỄN THANH TRÀ. **Triển khai dịch vụ trắc lượng thư mục tại các thư viện đại học trên thế giới: Một số khuyến nghị cho thư viện đại học Việt Nam** / Nguyễn Thanh Trà // Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật. - 2026. - Số 645. - Tr. 42 - 47



Mã QR

Tóm tắt: Tìm hiểu việc triển khai dịch vụ trắc lượng thư mục trong thư viện đại học, tập trung vào các khía cạnh chính: động lực hình thành dịch vụ, mô hình tổ chức, sản phẩm và dịch vụ, nguồn dữ liệu, công cụ và năng lực nhân sự. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị nhằm triển khai dịch vụ trắc lượng thư mục phù hợp với điều kiện và bối cảnh của thư viện đại học Việt Nam.

+ Môn loại: 027.7 / TR305KH

2/. LÊ THỊ HOA. **Nhận diện các kênh truyền bá việc đọc trong xã hội phong kiến Việt Nam** / Lê Thị Hoa // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Xã hội học. - 2026. - Số 2(5). - Tr. 104 - 117



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày những nội dung cơ bản trong lý thuyết của Rogers, đồng thời phân tích sự bất bình đẳng tiếp cận tri thức giữa các nhóm qua ba kênh truyền bá chủ yếu là kênh truyền bá chính thức, kênh truyền bá văn bản, và kênh truyền bá liên cá nhân. Cuối cùng, chỉ ra những hạn chế của cách tiếp cận truyền thống, đồng thời mở ra triển vọng nghiên cứu về việc đọc và văn hóa đọc.

+ Môn loại: 028 / NH101D

3/. NGUYỄN THỊ KIM DUNG. **Yếu tố ảnh hưởng đến hành vi đọc học liệu số của sinh viên trong bối cảnh AI** / Nguyễn Thị Kim Dung, Quản Phạm Linh Chi // Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật. - 2026. - Số 645. - Tr. 36 - 41



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi đọc học liệu số của sinh viên trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo tạo sinh, nhằm gợi mở chính sách cho thư viện và cơ sở giáo dục đại học Việt Nam.

+ Môn loại: 028.5 / Y606T

4/. NGUYỄN HUY HOÀNG. **Khi tạp chí không còn tờ** / Nguyễn Huy Hoàng // Tạp chí Tuổi trẻ cuối tháng. - 2026. - Số 6. - Tr. 58



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày tiến trình phát triển từ ấn phẩm tạp chí giấy truyền thống đến tạp chí điện tử, qua đó khẳng định những giá trị không thể thay thế của ấn phẩm truyền thống trong kỷ nguyên số.

+ Môn loại: 050 / KH300T

5/. DƯƠNG QUỐC BÌNH. **Kiểm chứng hình ảnh trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo** / Dương Quốc Bình // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2026. - Số 5. - Tr. 80 - 86



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở tổng hợp các tiếp cận lý luận về kiểm chứng thông tin, phân tích các nghiên cứu và hướng dẫn kiểm chứng quốc tế, kết hợp với thực tiễn truyền thông tại Việt Nam, làm rõ vai trò của kiểm chứng hình ảnh

trong hoạt động báo chí. Đồng thời đề xuất quy trình kiểm chứng hình ảnh nhằm góp phần cung cấp cơ sở lý luận và gợi ý nghiệp vụ, hỗ trợ báo chí nâng cao hiệu quả xác minh thông tin, hạn chế sự lan truyền của hình ảnh giả mạo và phát huy vai trò định hướng dư luận xã hội ở nước ta hiện nay.

+ Môn loại: 070.40285 / K304CH

6/. TRỊNH VĂN QUYẾT. Báo chí cách mạng Việt Nam với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới / Trịnh Văn Quyết // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.088. - Tr. 12 - 16



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ vai trò nòng cốt của báo chí cách mạng Việt Nam qua hơn 100 năm phát triển trên các mặt trận tuyên giáo, dân vận, văn hóa và nhiệm vụ đưa các nghị quyết, định hướng chiến lược của Đảng vào cuộc sống nhằm phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 079.597 / B108CH

7/. TÔ LÂM. Báo chí cách mạng Việt Nam trong thời đại số / Tô Lâm // Tạp chí Kinh tế Việt Nam. - 2026. - Số 25. - Tr. 6 - 8



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày về bối cảnh, thách thức và định hướng phát triển của Báo chí cách mạng Việt Nam trong thời đại số. Qua đó nhấn mạnh yêu cầu chuyển đổi toàn diện, làm chủ công nghệ, dữ liệu và kinh tế báo chí để giữ vững vai trò là nguồn thông tin chính xác, tin cậy và bảo vệ chủ quyền thông tin quốc gia.

+ Môn loại: 079.597 / B108CH

8/. NGUYỄN HUY ĐẠI. “Phò chính, trừ tà”: Sứ mệnh của Báo chí cách mạng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng / Nguyễn Huy Đại // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 12. - Tr. 65 - 70



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về “phò chính, trừ tà” của báo chí cách mạng, làm rõ sứ mệnh này trong kỷ nguyên mới. Qua đó đề xuất một số giải pháp nâng cao vai trò của báo chí cách mạng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

+ Môn loại: 079.597 / PH400CH

9/. NGUYỄN THỊ OANH. Xây dựng nền báo chí Việt Nam chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại trong tình hình mới / Nguyễn Thị Oanh // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2026. - Số 4. - Tr. 47 - 53



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng xây dựng nền báo chí chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng thời gian qua và định hướng xây dựng trong tình hình mới.

+ Môn loại: 079.597 / X126D

200. TÔN GIÁO

10/. TRƯƠNG MINH DỤC. **Tín ngưỡng, tôn giáo trong vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam - Một số đặc điểm và hàm ý chính sách trong giai đoạn phát triển mới** / Trương Minh Dục // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 5 (426). - Tr. 100 - 107



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng, đặc điểm và xu hướng phát triển của tín ngưỡng, tôn giáo trong vùng dân tộc thiểu số, từ đó đề xuất một số định hướng chính sách nhằm phát huy những giá trị tích cực của tín ngưỡng, tôn giáo và hạn chế những tác động tiêu cực.

+ Môn loại: 200.9597 / T311NG

11/. VŨ TRƯỜNG GIANG. **Tôn giáo, Tổ quốc và nền tảng văn hóa của khối đại đoàn kết dân tộc trong kỷ nguyên mới** / Vũ Trường Giang // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2026. - Số 5. - Tr. 12 - 16



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò của tôn giáo và ý thức Tổ quốc như những thành tố quan trọng của nền tảng văn hóa, làm nên sức mạnh tinh thần và khơi dậy khát vọng phát triển dân tộc trong kỷ nguyên vươn mình. Từ đó đề xuất định hướng phát huy giá trị tích cực của tôn giáo trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 200.9597 / T454GI

12/. VĨNH THÔNG. **Phong trào cơ bút ở Cần Thơ đầu thế kỷ XX** / Vĩnh Thông // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 587. - Tr. 56 - 57, 65



Mã QR

Tóm tắt: Khái quát sự phát triển của phong trào cơ bút tại Cần Thơ đầu thế kỷ XX, từ những hoạt động cơ bút tiên khởi ở Cần Thơ đến giai đoạn phát triển của phong trào của phái Tiên Đàn ở chùa Hiệp Minh.

+ Môn loại: 299.5 / PH431TR

13/. NGUYỄN THANH XUÂN. **Tư tưởng tam giáo, Ngũ chi Minh Đạo, thuật chiêu hồn ở Nam Bộ và sự ra đời của đạo Cao Đài** / Nguyễn Thanh Xuân, Nguyễn Trọng Long // Tạp chí Thông tin Khoa học Chính trị. - 2026. - Số 2 (50). - Tr. 70 - 76



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ quá trình hình thành phong trào cơ bút, sự xuất hiện của các nhóm cầu cơ tiên thân và sự ra đời chính thức của đạo Cao Đài năm 1926. Đồng thời, phân tích sự kế thừa và dung hợp của tư tưởng Tam giáo trong hệ thống giáo lý, luật lệ và lễ nghi của đạo Cao Đài.

+ Môn loại: 299.5 / T550T

300. KHOA HỌC XÃ HỘI

14/. TRẦN QUÝ LONG. **Hạnh phúc của người Việt Nam trưởng thành và ảnh hưởng của các yếu tố** / Trần Quý Long // Tạp chí Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới. - 2026. - Số 1 (04). - Tr. 5 - 18



Mã QR

Tóm tắt: Tìm hiểu và cung cấp những thông tin, hiểu biết sâu sắc về tác động của các yếu tố nhân khẩu học, kinh tế - xã hội đến mức độ hạnh phúc của người trưởng thành 15-49 tuổi ở Việt Nam. Qua đó cung cấp thông tin cho các sáng kiến chính sách nhằm đảm bảo công bằng và nâng cao hạnh phúc cho người dân trong tiến trình nâng cao chất lượng dân số, phát triển con người ở Việt Nam.

+ Môn loại: 301.09597 / H107PH

15/. MAI ĐỨC NGỌC. **Xây dựng con người mới Việt Nam xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng** / Mai Đức Ngọc // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2026. - Số 579. - Tr. 11 - 18



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích quan điểm Đại hội XIV, làm rõ vai trò đòn bẩy của văn hóa và giáo dục trong việc xây dựng con người mới Việt Nam xã hội chủ nghĩa, từ đó đề xuất một số giải pháp đột phá.

+ Môn loại: 301.09597 / X126D

16/. PHAN THUẬN. **Mối liên hệ giữa hạnh phúc với chất lượng cuộc sống của con người và gợi mở hướng nghiên cứu ở Đồng bằng sông Cửu Long** / Phan Thuận, Lê Ngọc Văn // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Xã hội học. - 2026. - Số 2(5). - Tr. 69 - 82



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích quan niệm cũng như mối liên hệ giữa chất lượng cuộc sống và hạnh phúc, cùng hệ thống khung chính sách, pháp lý có liên quan. Trên cơ sở đó, đề xuất các định hướng và gợi mở giải pháp nghiên cứu ứng dụng cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 301.095978 / M452L

17/. MAI ĐỨC NGỌC. **Giới thiệu, quảng bá, lan tỏa các tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật có giá trị thông qua báo chí, xuất bản, truyền thông ở Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045** / Mai Đức Ngọc // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2026. - Số 5. - Tr. 33 - 38



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu vai trò và đề xuất các giải pháp chiến lược nhằm phát huy sức mạnh của báo chí, xuất bản, truyền thông trong việc quảng bá, lan tỏa các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tại Việt Nam. Trên cơ sở phân tích thực trạng và bám sát tinh thần Văn kiện Đại hội XIV, xác định những nhiệm vụ trọng tâm nhằm biến văn hóa thành nguồn lực nội sinh quan trọng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và lan tỏa giá trị nhân văn Việt Nam ra thế giới.

+ Môn loại: 302.2309597 / GI-462TH

18/. TRẦN VĂN PHÒNG. **Tầm nhìn phát triển trong kỷ nguyên số của Việt Nam** / Trần Văn Phòng // Tạp chí Thông tin Khoa học Chính trị. - 2026. - Số 2 (50). - Tr. 18 - 23



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích nội hàm, đặc trưng và yêu cầu đặt ra đối với quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện, từ đó đề xuất một số định hướng, giải pháp cơ bản như phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đổi mới giáo dục, đào tạo, phát huy vai trò doanh nhân và hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật nhằm hiện thực hóa tầm nhìn phát triển của Việt Nam.

+ Môn loại: 303.4409597 / T120NH

19/. VŨ THỊ THANH. **Bình đẳng số và phát triển con người ở Việt Nam hiện nay** / Vũ Thị Thanh // Tạp chí Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - 2026. - Số 5 (344). - Tr. 1 - 12



Mã QR

Tóm tắt: Đề cập đến bình đẳng số như một chiều cạnh của sự phát triển con người. Đồng thời, phân tích tình trạng bất bình đẳng số đối với một số nhóm xã hội yếu thế tại Việt Nam, trên cơ sở đó gợi mở một số đề xuất nhằm thúc đẩy bình đẳng số như một điều kiện tiên quyết cho sự phát triển con người trong bối cảnh hiện nay.

+ Môn loại: 303.4809597 / B312Đ

20/. NGUYỄN NGỌC QUY. **Vai trò quan trọng của khoa học, công nghệ trong chuyển đổi xanh ở thành phố Cần Thơ** / Nguyễn Ngọc Quy // Tạp chí Thông tin Khoa học Chính trị. - 2026. - Số 1 (49). - Tr. 53 - 58



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở các quan điểm của Đảng về khoa học, công nghệ và chuyển đổi xanh, nghiên cứu làm rõ vai trò của khoa học, công nghệ trong chuyển đổi xanh ở thành phố Cần Thơ.

+ Môn loại: 303.480959793 / V103TR

21/. LƯU THU HƯỜNG. **Già hóa dân số ở Việt Nam: Thực trạng và hàm ý đối với thị trường lao động** / Lưu Thu Hường // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 28. - Tr. 166 - 168



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng già hóa dân số ở Việt Nam, đánh giá những tác động chủ yếu đến thị trường lao động và đề xuất một số khuyến nghị chính sách phù hợp trong giai đoạn tới.

+ Môn loại: 304.609597 / GI-100H

22/. CÙ THỊ THANH THÚY. **Nhân tố xã hội tác động đến lựa chọn sinh con ở Việt Nam: Góc nhìn từ lý thuyết xã hội học** / Cù Thị Thanh Thúy // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Xã hội học. - 2026. - Số 2(5). - Tr. 94 - 103



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các nhân tố tác động đến lựa chọn sinh con ở Việt Nam qua ba cơ chế: chi phí nuôi dạy và chuyển dịch giá trị con cái, áp lực vị thế xã hội, cùng bất bình đẳng giới trong gia đình.

+ Môn loại: 304.609597 / NH121T

23/. NGUYỄN THỊ ANH THƯ. **Mối liên hệ giữa khả năng thích ứng nghề nghiệp và hài lòng cuộc sống của thanh niên Việt Nam** / Nguyễn Thị Anh Thư, Bùi Hải Vy // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Tâm lý học. - 2026. - Số 3(7). - Tr. 37 - 47



Mã QR

Tóm tắt: Làm sáng tỏ mối liên hệ giữa khả năng thích ứng nghề nghiệp và sự hài lòng cuộc sống, từ đó cung cấp cơ sở khoa học cho các đề xuất giáo dục và chính sách nhằm nâng cao chất lượng sống cho thế hệ trẻ Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 305.235 / M452L

24/. HUỖNH TUẦN LINH. **Vận dụng phong cách tư duy Hồ Chí Minh vào giáo dục, rèn luyện thanh niên trong kỷ nguyên số** / Huỳnh Tuấn Linh // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2026. - Số 4. - Tr. 10 - 16



Mã QR

Tóm tắt: Khái quát các biểu hiện trong phong cách tư duy Hồ Chí Minh và phân tích thực trạng vận dụng phong cách này vào giáo dục, rèn luyện thanh niên Việt Nam trong kỷ nguyên số. Từ đó, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục phong cách tư duy này cho thanh niên hiện nay.

+ Môn loại: 305.235 / V121D

25/. NGUYỄN HÀ ĐÔNG. **Quan niệm về sự chuẩn bị cho tuổi già của người dân đô thị hiện nay (Nghiên cứu tại Hà Nội)** / Nguyễn Hà Đông // Tạp chí Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới. - 2026. - Số 1 (04). - Tr. 78 - 87



Mã QR

Tóm tắt: Tìm hiểu về quan niệm sự chuẩn bị cho tuổi già của người dân đô thị hiện nay, tập trung vào ba yếu tố quan trọng gồm kinh tế, sức khỏe và tâm lý.

+ Môn loại: 305.26 / QU105N

26/. TRẦN THỊ THẢO ANH. **Khơi dậy mạnh mẽ tiềm năng, ý chí tự lực, tự cường của nữ trí thức trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay** / Trần Thị Thảo Anh // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2026. - Số 5. - Tr. 54 - 59



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận - thực tiễn về tiềm năng và ý chí tự lực, tự cường của nữ trí thức. Đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm khơi dậy, phát huy mạnh mẽ nguồn lực đặc biệt này, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển quốc gia số và bình đẳng giới trong thời kỳ mới.

+ Môn loại: 305.409597 / KH462D

27/. PHÙNG THẾ ĐÔNG. **Bức tranh chuyển dịch cơ cấu tầng lớp dân cư ở Việt Nam** / Phùng Thế Đông // Tạp chí Kinh tế Việt Nam. - 2026. - Số 25. - Tr. 9 - 11



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày về bối cảnh tăng trưởng kinh tế và sự chuyển dịch cơ cấu tầng lớp dân cư ở Việt Nam, đồng thời nhấn mạnh thách thức đối với sự ổn định xã hội và yêu cầu quản lý xã hội mới đối với phát triển bền vững.

+ Môn loại: 305.509597 / B552TR

28/. TRỊNH THỊ THÚY. **Một số giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức thời kỳ cách mạng 4.0 đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo** / Trịnh Thị Thủy // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2026. - Số 5. - Tr. 87 - 92



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày những thách thức và cơ hội của cách mạng công nghiệp 4.0 đối với sự phát triển của đội ngũ trí thức Việt Nam. Từ đó đề xuất các giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức thời kỳ cách mạng 4.0 đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo.

+ Môn loại: 305.509597 / M458S

29/. NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT. **Tầng lớp địa chủ và tiến trình khai phá vùng Đồng bằng sông Cửu Long dưới thời các chúa Nguyễn (thế kỷ XVII – XVIII)** / Nguyễn Thị Ánh Nguyệt // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2026. - Số 2 (598). - Tr. 15 - 29



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò của tầng lớp địa chủ trong quá trình khai phá và phát triển Đồng bằng sông Cửu Long dưới thời các chúa Nguyễn (thế kỷ XVII - XVIII). Qua đó, khẳng định vai trò quan trọng của địa chủ trong việc chuyển hóa Đồng bằng sông Cửu Long thành không gian kinh tế - xã hội năng động.

+ Môn loại: 305.5095978 / T122L

30/. ĐẶNG HOÀNG SANG. **Người Hoa ở Cần Thơ và dấu ấn Quảng Triệu hội quán** / Đặng Hoàng Sang // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 587. - Tr. 46 - 49



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày lược sử di trú của người Hoa tại thành phố Cần Thơ, đồng thời làm rõ dấu ấn của Quảng Triệu hội quán trong đời sống văn hóa của cộng đồng nơi đây.

+ Môn loại: 305.895100959793 / NG558H

31/. PHAN THỊ PHƯƠNG ANH. **Đấu tranh bác bỏ luận điệu xuyên tạc “dân tộc Khmer là dân tộc bản địa”** / Phan Thị Phương Anh, Nguyễn Tiến Dũng // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2026. - Số 5. - Tr. 80 - 84



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lịch sử, nguồn gốc hình thành cùng quá trình định cư và phát triển lâu đời của người Khmer Nam Bộ trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Đồng thời, tập trung nhận diện, phản bác luận điệu xuyên tạc cho rằng "dân tộc Khmer là dân tộc bản địa" ở Việt Nam, từ đó khẳng định đồng bào Khmer là một bộ phận không thể tách rời của khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam.

+ Môn loại: 305.895932 / Đ125TR

32/. BẾ XUÂN TRƯỜNG. **Cựu chiến binh Việt Nam phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, là điểm tựa tin cậy, vững chắc của Đảng, Nhà nước và Nhân dân** / Bế Xuân Trường // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.087. - Tr. 15 - 21



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày thực tiễn công tác xây dựng tổ chức Hội Cựu chiến binh trong sạch, vững mạnh, trở thành "lá chắn thép" bảo vệ Đảng, Nhà nước

và chế độ, từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm. Đồng thời, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục phát huy bản chất, truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ" trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 305.9 / C566CH

33/. HOÀNG PHONG TUẤN. **Mặt trận văn hóa kháng chiến và tái cấu trúc định chế văn nghệ ở Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa 1947 - 1949** / Hoàng Phong Tuấn // Tạp chí Văn nghệ Quân đội. - 2026. - Số 1087. - Tr. 104 - 108



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày về mặt trận văn hóa kháng chiến và quá trình tái cấu trúc định chế văn nghệ ở nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn 1947 - 1949.

+ Môn loại: 306.09597 / M118TR

34/. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG. **Phát huy sức mạnh văn hóa thành nguồn lực nội sinh và động lực phát triển - điểm mới trong đường lối của Đảng về văn hóa** / Nguyễn Thị Huyền Trang // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 6 (427). - Tr. 50 - 57



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích điểm mới cốt lõi trong nhận thức và định hướng phát triển văn hóa trong đường lối của Đảng, đồng thời làm rõ các biểu hiện cụ thể về phát huy sức mạnh văn hóa thành nguồn lực nội sinh và động lực phát triển trong bối cảnh hiện nay.

+ Môn loại: 306.09597 / PH110H

35/. NGUYỄN THỊ TRÚC BẠCH. **Thực hành check-in và sự biến đổi không gian văn hóa đô thị: Nghiên cứu trường hợp Đường sách Nguyễn Văn Bình tại thành phố Hồ Chí Minh** / Nguyễn Thị Trúc Bạch // Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam. - 2026. - Số 49. - Tr. 59 - 63



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích check-in như một hiện tượng văn hóa đương đại. Lý giải sự biến đổi không gian văn hóa đô thị dưới tác động của thực hành thị giác này, qua đó làm rõ cơ chế tái cấu trúc không gian văn hóa. Đề xuất một mô hình không gian văn hóa kết hợp giữa tri thức và trải nghiệm, gợi mở chính sách cho chiến lược phát triển thành phố sáng tạo tại Việt Nam.

+ Môn loại: 306.09597 / TH552H

36/. ĐẶNG THỊ TUYẾT. **Vận dụng chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa, văn nghệ trong xây dựng, phát triển văn hóa, văn nghệ hiện nay** / Đặng Thị Tuyết // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.086. - Tr. 27 - 34



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa, văn nghệ, đồng thời phân tích thực tiễn cùng những vấn đề đặt ra hiện nay. Từ đó, gợi mở các giải pháp vận dụng tư tưởng của Người vào việc phát triển nền văn hóa, văn nghệ nước nhà trong kỷ nguyên vươn mình.

+ Môn loại: 306.09597 / V121D

37/. NGUYỄN THỊ KIM THÌN. **Văn hóa du lịch và phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam hiện nay** / Nguyễn Thị Kim Thìn // Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật. - 2026. - Số 645. - Tr. 54 - 58, 72



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích mối quan hệ giữa văn hóa du lịch và phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam hiện nay trên cơ sở tiếp cận liên ngành giữa Văn hóa học, Du lịch học và phát triển bền vững. Đồng thời, chỉ ra một số vấn đề đặt ra trong xây dựng văn hóa du lịch hiện nay, từ đó đề xuất một số định hướng nhằm phát huy vai trò của văn hóa du lịch như một "hạ tầng mềm" của phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam.

+ Môn loại: 306.409597 / V115H

38/. TRẦN THỊ CẨM NHUNG. **Ảnh hưởng của việc cha mẹ lao động di cư nông thôn - đô thị đến chăm sóc và giáo dục con cái** / Trần Thị Cẩm Nhung // Tạp chí Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới. - 2026. - Số 1 (04). - Tr. 67 - 77



Mã QR

Tóm tắt: Tìm hiểu một số vấn đề cần quan tâm trong nghiên cứu về mối quan hệ chăm sóc giữa cha mẹ di cư và con cái để việc di cư của cha mẹ mang lại lợi ích nhiều nhất cho sự phát triển và trưởng thành lành mạnh của trẻ em.

+ Môn loại: 306.8509597 / A107H

39/. NGUYỄN TẤN TUẤN. **Gia đình Việt Nam thời kỳ vươn mình đổi mới, để hạnh phúc và thịnh vượng** / Nguyễn Tấn Tuấn // Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật. - 2026. - Số 645. - Tr. 19 - 21



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày ý nghĩa của Ngày Gia đình Việt Nam, vai trò của gia đình trong giáo dục trẻ em cùng những thách thức đối với các giá trị truyền thống trong thời kỳ hội nhập. Từ đó, đưa ra giải pháp và định hướng kết hợp giữa giá trị truyền thống với hiện đại để xây dựng gia đình hạnh phúc, góp phần vào sự thịnh vượng của quốc gia.

+ Môn loại: 306.8509597 / GI-100Đ

40/. TRƯƠNG THỊ KHÁNH HÀ. **Hiếu thảo với cha mẹ ruột, cha mẹ vợ/chồng và cảm nhận hạnh phúc** / Trương Thị Khánh Hà // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Tâm lý học. - 2026. - Số 3(7). - Tr. 81 - 89



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu về thực trạng biểu hiện hiếu thảo của người trưởng thành đã kết hôn đối với cha mẹ ruột và cha mẹ vợ/chồng, đồng thời phân tích ảnh hưởng của các khía cạnh hiếu thảo này đến cảm nhận hạnh phúc của họ trong bối cảnh gia đình hiện đại.

+ Môn loại: 306.87 / H309TH

41/. NGUYỄN PHƯƠNG THANH. **Im lặng trong gia đình: Chiến lược giao tiếp hay khoảng cách cảm xúc?** / Nguyễn Phương Thanh // Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật. - 2026. - Số 645. - Tr. 48 - 53



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích hiện tượng im lặng trong gia đình dưới góc nhìn văn hóa và giao tiếp, từ đó làm rõ những ý nghĩa xã hội của im lặng cũng như những tác động của sự im lặng đối với sự gắn kết giữa các thành viên gia đình trong thời đại ngày nay.

+ Môn loại: 306.87 / I-310L

42/. TRẦN TRỌNG HANH. **Góp phần xây dựng tầm nhìn về đô thị hóa và phát triển đô thị Việt Nam trong kỷ nguyên đô thị** / Trần Trọng Hanh // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 6. - Tr. 126 - 129



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích bối cảnh, các cơ hội và thách thức mang tính toàn cầu của quá trình đô thị hóa và phát triển đô thị. Trên cơ sở đó, nghiên cứu góp phần hình thành nhận thức và tầm nhìn của nhân loại nói chung và Việt Nam nói riêng về một kỷ nguyên đô thị mới trong tương lai.

+ Môn loại: 307.7609597 / G434PH

43/. NGUYỄN THU QUỲNH. **Những ốc đảo đô thị** / Nguyễn Thu Quỳnh // Tạp chí Tuổi Trẻ Cuối Tháng. - 2026. - Số 6. - Tr. 38 - 39



Mã QR

Tóm tắt: Phản ánh tình trạng con người bị bứt rứt khỏi cộng đồng làng xã truyền thống để sống cô độc trong các "hộp diêm" đô thị cao tầng, qua đó đặt ra yêu cầu quy hoạch và thiết kế đô thị phải chú trọng tạo dựng không gian chung để kết nối ký ức và kiến tạo lại tình cộng đồng.

+ Môn loại: 307.7609597 / NH556-Ô

320. KHOA HỌC CHÍNH TRỊ

44/. NGUYỄN VIỆT THANH. **Nâng cao chất lượng học tập lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam trong kỷ nguyên số** / Nguyễn Việt Thanh, Lương Thị Hoài Thanh // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2026. - Số 403 tháng 5. - Tr. 70 - 73



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng việc học tập lý luận chính trị của sinh viên các trường đại học thời gian qua. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng của công tác này trong thời gian tới.

+ Môn loại: 320.071 / N122C

45/. NGUYỄN ĐÌNH PHONG. **Quyền lực chính trị ở cấp cơ sở trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp: Từ thể chế đến chủ thể hóa thực thi** / Nguyễn Đình Phong // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2026. - Số 4. - Tr. 31 - 38



Mã QR

Tóm tắt: Tiếp cận từ góc độ khoa học chính trị để nhấn mạnh việc chủ thể hóa quyền lực chính trị cấp cơ sở qua đội ngũ cán bộ và các thiết chế gần dân. Đồng thời, bài viết làm rõ nội hàm, căn cứ thể chế, quá trình thực thi quyền lực và những vấn đề của mô hình chính quyền địa phương hai cấp; từ đó đề xuất các hàm ý chính sách nhằm vận hành quyền lực cơ sở minh bạch, rõ trách nhiệm, có kiểm soát và phục vụ nhân dân.

+ Môn loại: 320.09597 / QU603L

46/. DOÃN HỒNG NHUNG. **Nâng cao năng lực quản trị quốc gia thông minh trong bối cảnh chuyển đổi số** / Doãn Hồng Nhung // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 365. - Tr. 35 - 40



Tóm tắt: Trình bày thực trạng quản trị quốc gia thông minh trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi trong thời gian tới.

Mã QR

+ Môn loại: 320.109597 / N122C

47/. FAILLER, PHILIPPE LE. **Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam tại Hoàng Sa, Trường Sa thời thuộc Pháp** / Philippe Le Failler; Nguyễn Thúy Hà My dịch // Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội. - 2026. - Số 5. - Tr. 56 - 59



Tóm tắt: Trích "Lời giới thiệu" của tác giả trong cuốn "Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam tại Hoàng Sa, Trường Sa thời thuộc Pháp" của GS.TS. Hồ Sĩ Quý về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa qua công trình nghiên cứu tư liệu thời Pháp thuộc và nhận định pháp lý của luật gia Monique Chemilier-Gendreau, trong bối cảnh tranh chấp Biển Đông đang căng thẳng do tham vọng của Trung Quốc.

Mã QR

+ Môn loại: 320.109597 / QU100TR

48/. LÊ THỊ THẢO. **Tư tưởng Hồ Chí Minh – Giá trị bền vững trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam** / Lê Thị Thảo // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2026. - Số 5. - Tr. 64 - 68



Tóm tắt: Luận giải bốn trụ cột cốt lõi trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh để soi chiếu vào thực tiễn: Kiên định bản chất "của dân, do dân, vì dân" gắn với bước chuyển tư duy từ quản lý sang kiến tạo và phục vụ; Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, liêm chính để triệt tiêu tận gốc bệnh quan liêu; Xây dựng đội ngũ cán bộ "vừa hồng, vừa chuyên" gắn với kiểm soát quyền lực nhà nước.

Mã QR

+ Môn loại: 320.109597 / T550T

49/. NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI. **Yêu cầu và giải pháp đối với chính quyền thành phố trực thuộc trung ương trong thực hiện quản trị quốc gia hiện đại** / Nguyễn Thị Tuyết Mai, Nguyễn Đình Phúc // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 364. - Tr. 63 - 69



Tóm tắt: Phân tích yêu cầu đối với chính quyền thành phố trực thuộc trung ương trong quản trị quốc gia hiện đại theo quan điểm Đại hội XIV của Đảng, từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện tổ chức và hoạt động nhằm nâng cao hiệu lực quản trị và thúc đẩy đô thị phát triển bền vững.

Mã QR

+ Môn loại: 320.109597 / Y259C

50/. CHU MINH QUỐC. **Nhận diện, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái về kỷ nguyên vươn mình của dân tộc** / Chu Minh Quốc // Tạp chí Thông tin Khoa học Chính trị. - 2026. - Số 1 (49). - Tr. 74 - 79



Mã QR

Tóm tắt: Nhận diện, chỉ rõ luận cứ khoa học, từ đó đề xuất giải pháp đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái, thù địch về chủ trương, định hướng phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

+ Môn loại: 320.509597 / NH121D

51/. HỒNG HÀ. **Nhận diện và đấu tranh với thông tin sai lệch từ thực tiễn cộng đồng người Việt ở nước ngoài** / Hồng Hà, Ngô Khiêm // Tạp chí Lao động Đoàn thể. - 2026. - Số 8 (734). - Tr. 73 - 81



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các thủ đoạn tinh vi của thông tin sai lệch trên không gian mạng nhằm vào cộng đồng người Việt ở nước ngoài, đồng thời khẳng định tầm quan trọng của việc chủ động xây dựng "lá chắn tư duy" và đổi mới truyền thông để kiều bào trở thành lực lượng bảo vệ nền tảng tư tưởng quốc gia.

+ Môn loại: 320.509597 / NH121D

52/. LÊ THỊ THÚY BÌNH. **Chủ nghĩa yêu nước, giá trị cốt lõi trong truyền thống văn hóa dân tộc - cơ sở quan trọng hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh** / Lê Thị Thúy Bình // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2026. - Số 5. - Tr. 27 - 32



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ tác động và ảnh hưởng của chủ nghĩa yêu nước truyền thống, với tư cách là một thành tố trong cơ sở lý luận hình thành nên tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Môn loại: 320.53209597 / CH500NGH

53/. PHẠM HỒNG TUNG. **Phát huy nguồn lực con người trong lịch sử chính trị Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng – Bài học kinh nghiệm và hàm ý chính sách hiện nay** / Phạm Hồng Tung // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.086. - Tr. 62 - 69



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày vai trò của nguồn lực con người trong xây dựng nền chính trị Việt Nam vững mạnh và phát triển đất nước bền vững. Đồng thời, đề xuất một số định hướng lớn nhằm phát huy nguồn lực này trong kỷ nguyên mới theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng.

+ Môn loại: 320.9597 / PH110H

54/. TÔ TRỌNG MẠNH. **Phát huy quyền làm chủ của nhân dân - nền tảng bảo đảm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh** / Tô Trọng Mạnh // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2026. - Số 5. - Tr. 17 - 21



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ cơ sở lý luận và pháp lý của việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong công tác xây dựng Đảng, đồng thời phân tích vai trò của nhân dân trong việc tham gia góp ý, giám sát tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trên cơ sở đó, đánh giá thực trạng hiện nay, chỉ ra những kết quả đạt được cùng một số hạn chế còn tồn tại. Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm phát huy hiệu quả vai trò của nhân dân trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng giai đoạn mới.

+ Môn loại: 323.09597 / PH110H

55/. NGUYỄN HỮU DŨNG. **Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thực hiện dân chủ ở cơ sở - Thực tiễn từ mô hình chính quyền địa phương 02 cấp ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long** / Nguyễn Hữu Dũng, Bạch Thanh Sang // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2026. - Số 6. - Tr. 48 - 51



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực tiễn hoạt động và vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Qua đó, đề xuất các kiến nghị nhằm tiếp tục phát huy vai trò của tổ chức này trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

+ Môn loại: 323.09597 / V103TR

56/. MẠCH QUANG THẮNG. **Một số gợi mở về căn cứ khoa học để xác định thời gian thành lập Đảng bộ địa phương, ngành** / Mạch Quang Thắng // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 6 (427). - Tr. 110 - 114



Mã QR

Tóm tắt: Hướng dẫn các căn cứ vào nguồn tài liệu thành văn và không thành văn để xác định chính xác, khách quan mốc thời gian thành lập Đảng bộ địa phương hoặc ngành, làm cơ sở cho cấp ủy đương nhiệm phê duyệt.

+ Môn loại: 324.2597071 / M458S

57/. TRẦN VĂN PHÒNG. **Bài học kinh nghiệm trong phát triển tư duy lý luận của Đảng về mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam** / Trần Văn Phòng // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 6 (427). - Tr. 34 - 40



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích, chỉ ra 4 bài học kinh nghiệm quý báu được đúc kết từ quá trình phát triển tư duy lý luận của Đảng về mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

+ Môn loại: 324.2597075 / B103H

58/. NGUYỄN THỊ HƯỜNG. **Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong quá trình hoàn thiện thể chế đất đai ở Việt Nam hiện nay** / Nguyễn Thị Hường // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2026. - Số 3 (446). - Tr. 73 - 84



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về chế độ sở hữu toàn dân đối với đất đai, làm rõ những thách thức đặt ra từ thực tiễn. Từ đó, đề xuất giải pháp nhằm củng cố niềm tin xã hội và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa.

+ Môn loại: 324.2597075 / B108V

59/. NGUYỄN ĐĂNG TỈNH. **Bốn kiên định về chính trị, tư tưởng của Đảng: Điểm tựa vững chắc trong công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh** / Nguyễn Đăng Tỉnh // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 365. - Tr. 24 - 28



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và vai trò của bốn kiên định về chính trị, tư tưởng được Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh tại Hội nghị Trung ương 2 (khóa XIV). Qua đó góp phần làm sáng tỏ ý nghĩa chiến lược của

bốn kiên định trong công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, đưa Việt Nam tiến vững chắc vào kỷ nguyên phát triển mới.

+ Môn loại: 324.2597075 / B454K

60/. DƯƠNG THỊ HÀ. **Giữ vững trận địa tư tưởng trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo được ứng dụng ở mức độ chưa từng có** / Dương Thị Hà // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.087. - Tr. 75 - 80



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các thủ đoạn tinh vi của thế lực thù địch khi lợi dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để thao túng thông tin và làm xói mòn niềm tin chính trị trên không gian mạng. Từ đó, đề xuất giải pháp chiến lược là xây dựng "lá chắn tư tưởng" chủ động, kết hợp hài hòa giữa công nghệ kỹ thuật tiên tiến với việc nâng cao bản lĩnh, sức đề kháng và tư duy phản biện của toàn dân.

+ Môn loại: 324.2597075 / GI-550V

61/. NGUYỄN PHƯƠNG THÙY. **"Lý luận về đường lối đổi mới" - sự phát triển tư duy lý luận của Đảng và ý nghĩa trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc** / Nguyễn Phương Thùy // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2026. - Số 403 tháng 5. - Tr. 39 - 44



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở trình bày lý luận và phân tích thực tiễn 40 năm đổi mới, làm nổi bật những thành tựu lý luận quan trọng trong việc định hình mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Từ đó đặt ra những vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống lý luận này trong thời kỳ mới.

+ Môn loại: 324.2597075 / L600L

62/. NGUYỄN THỊ KIM CHUNG. **Một số giải pháp nhằm đẩy mạnh việc thực hiện nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân** / Nguyễn Thị Kim Chung // Tạp chí Xây dựng Đảng. - 2026. - Số tháng 5. - Tr. 21 - 24



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày một số giải pháp nhằm đẩy mạnh việc thực hiện nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân như: Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; Tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân; Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; Xây dựng đội ngũ cán bộ gần dân, trọng dân...

+ Môn loại: 324.2597075 / M458S

63/. NGÔ XUÂN DƯƠNG. **Nhận diện và phòng ngừa thủ đoạn lôi kéo sinh viên tham gia hoạt động chống phá trên không gian mạng** / Ngô Xuân Dương // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2026. - Số 6. - Tr. 82 - 86



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận, thực tiễn phòng ngừa thủ đoạn lôi kéo sinh viên chống phá trên không gian mạng và vai trò của sinh viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nâng cao cảnh giác, phòng chống hiệu quả.

+ Môn loại: 324.2597075 / NH121D

64/. NGUYỄN VĂN KHÁNH. **Phát huy bài học kinh nghiệm lãnh đạo “đổi mới phải lấy dân làm gốc” của Đảng trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc** / Nguyễn Văn Khánh // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2026. - Số 403 tháng 5. - Tr. 45 - 49



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ nội hàm bài học "đổi mới phải lấy dân làm gốc", phân tích quan điểm của Đảng tại Đại hội XIV về vai trò của Nhân dân, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy hiệu quả bài học này trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

+ Môn loại: 324.2597075 / PH110H

65/. TRẦN THỊ HƯƠNG HUẾ. **Phát huy vai trò của truyền thông số trong công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng** / Trần Thị Hương Huế // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 364. - Tr. 37 - 42



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò của truyền thông số và đánh giá thực trạng trong công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm phát huy hiệu quả vai trò này trong bối cảnh kỷ nguyên số.

+ Môn loại: 324.2597075 / PH110TR

66/. NGUYỄN THỊ THANH HẢI. **Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta trong lĩnh vực ngôn ngữ** / Nguyễn Thị Thanh Hải // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2026. - Số 6. - Tr. 98 - 101



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày vai trò của ngôn ngữ và những thách thức trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức về tư tưởng, trách nhiệm trong công tác đấu tranh và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong lĩnh vực ngôn ngữ.

+ Môn loại: 324.2597075 / T116C

67/. ĐÀO HỒNG SƠN. **Vận dụng quan điểm “vì dân” của Đảng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về kinh tế, tội phạm tham nhũng** / Đào Hồng Sơn // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.087. - Tr. 61 - 68



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày sự kế thừa và phát triển quan điểm "vì dân" qua các kỳ Đại hội Đảng, khẳng định sự cần thiết phải vận dụng tư tưởng này trong bối cảnh hiện nay. Đồng thời, nêu lên những yêu cầu, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

+ Môn loại: 324.2597075 / V121D

68/. NGUYỄN VĂN GIANG. **Xây dựng Đảng văn minh trong kỷ nguyên phát triển mới** / Nguyễn Văn Giang // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2026. - Số 579. - Tr. 27 - 33



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ và thống nhất nhận thức về nội hàm khái niệm Đảng văn minh, đồng thời xác định các nội dung và phương thức xây dựng Đảng văn minh. Từ đó, đề xuất các giải pháp then chốt nhằm nâng cao uy tín, năng lực cầm quyền của Đảng, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

+ Môn loại: 324.2597075 / X126D

69/. NGUYỄN ĐÌNH CƠ. **Về cuộc đàm phán giữa Đại Nam và Pháp năm Giáp Tuất (1874) - Đôi điều nhìn lại** / Nguyễn Đình Cơ // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2026. - Số 3 (599). - Tr. 29 - 39

Tóm tắt: Phân tích bối cảnh, tiến trình đàm phán và nội dung của hòa ước Giáp Tuất (1874) giữa Đại Nam và Pháp, đồng thời đối sánh các nguồn tư liệu trong và ngoài nước để làm rõ những tác động của hòa ước đối với cả hai phía.
+ Môn loại: 327.440597 / V250C



Mã QR

70/. NGUYỄN NGỌC HÙNG. **Hệ thống liên minh “trục và nan hoa” của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương: Nhìn lại di sản và thách thức trong bối cảnh hiện nay** / Nguyễn Ngọc Hùng // Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế. - 2026. - Số 1 (142). - Tr. 219 - 242

Tóm tắt: Tìm hiểu bối cảnh ra đời, quá trình hình thành và phát triển của hệ thống liên minh "trục và nan hoa" của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đồng thời phân tích cơ chế hoạt động của hệ thống trục và nan hoa.
+ Môn loại: 327.5073 / H250TH



Mã QR

71/. PHAN VĂN CẢ. **Biển Đông trong lợi ích chiến lược của Nhật Bản những thập niên đầu thế kỷ XXI** / Phan Văn Cả // Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh. - 2026. - Số 1, tập 23. - Tr. 49 - 59

Tóm tắt: Phân tích vai trò chiến lược của Biển Đông trong chính sách của Nhật Bản đầu thế kỷ XXI trên các phương diện an ninh hàng hải, thương mại, năng lượng và đối ngoại.
+ Môn loại: 327.52 / B305Đ



Mã QR

72/. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂM. **Cạnh tranh Mỹ - Trung trong kiểm soát tài nguyên nước sông Mekong và tác động đối với các quốc gia hạ nguồn** / Nguyễn Thị Huyền Trâm, Hoàng Hạnh Nguyên, Lê Quỳnh Anh // Tạp chí Nghiên cứu Châu Á – Thái Bình Dương. - 2026. - Số 5 (9). - Tr. 123 - 136

Tóm tắt: Trên cơ sở tiếp cận chủ nghĩa hiện thực của Hans Morgenthau, phân tích các hình thức can dự của hai cường quốc thông qua những cơ chế hợp tác và sáng kiến liên quan đến Tiểu vùng Mekong. Từ đó, chỉ ra rằng sự can dự của hai cường quốc vừa tạo thêm nguồn lực phát triển cho các quốc gia tại khu vực hạ lưu sông Mekong, vừa làm gia tăng những thách thức liên quan đến phối hợp khu vực và khác biệt lợi ích giữa các quốc gia hạ nguồn.
+ Môn loại: 327.59 / C107TR



Mã QR

73/. LÊ HẢI BÌNH. **Chủ trương đoàn kết quốc tế của Đảng tại Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương (5-1941) và sự vận dụng vào công tác đối ngoại trong kỷ nguyên phát triển mới** / Lê Hải Bình // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 6 (427). - Tr. 3 - 10

Tóm tắt: Phân tích chủ trương đoàn kết quốc tế tại Hội nghị Trung ương Tám (tháng 5-1941), làm rõ giá trị lịch sử và gợi mở những bài học kinh nghiệm cho công tác đối ngoại hiện nay.
+ Môn loại: 327.597 / CH500TR



Mã QR

74/. TÔ LÂM. **Đẩy mạnh đối ngoại toàn diện ở tầm cao mới** / Tô Lâm // Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế. - 2026. - Số 1 (142). - Tr. 9 - 16

Tóm tắt: Trình bày về bối cảnh thời đại cùng bước ngoặt lịch sử của đất nước, từ đó làm rõ nội hàm của "Đối ngoại toàn diện ở tầm cao mới" và đề ra phương châm, nguyên tắc triển khai nhằm nâng cao vị thế quốc gia trong giai đoạn phát triển mới.

+ Môn loại: 327.597 / Đ126M



Mã QR

75/. BẢO NGUYỄN. **Phát triển đối ngoại trong kỷ nguyên mới, tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước** / Bảo Nguyễn // Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật. - 2026. - Số 645. - Tr. 3 - 5

Tóm tắt: Trình bày về vị trí, tầm quan trọng của đối ngoại trong kỷ nguyên mới, từ đó đề xuất định hướng tiếp tục phát triển công tác này sao cho tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước.

+ Môn loại: 327.597 / PH110TR



Mã QR

330. KINH TẾ HỌC

76/. PHAN THANH GIẢN. **Đào tạo nguồn nhân lực khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng** / Phan Thanh Giản // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2026. - Số 579. - Tr. 51 - 57

Tóm tắt: Làm rõ quan điểm của Đảng, thực trạng đào tạo nguồn nhân lực khoa học, công nghệ. Từ đó, đề xuất giải pháp phát triển nguồn nhân lực quan trọng này, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước trong giai đoạn tới.

+ Môn loại: 331.1109597 / Đ108T



Mã QR

77/. VŨ THANH SƠN. **Lực lượng sản xuất mới trong kỷ nguyên số** / Vũ Thanh Sơn // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2026. - Số 579. - Tr. 34 - 43

Tóm tắt: Hệ thống quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về lực lượng sản xuất, làm rõ đặc trưng của lực lượng sản xuất mới trong kỷ nguyên số với sự lên ngôi của dữ liệu và công nghệ. Qua đó, chỉ ra mối quan hệ hữu cơ giữa các cấu phần lực lượng sản xuất mới, đồng thời xác định các yếu tố chủ chốt tác động đến sự phát triển lực lượng sản xuất mới và nhấn mạnh vai trò chiến lược của việc phát triển lực lượng này đối với mục tiêu hiện đại hóa và bứt phá năng suất lao động tại Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 331.1109597 / L552L



Mã QR

78/. NGÔ SỸ TIỆP. **Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam trong bối cảnh mới** / Ngô Sỹ Tiệp // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 28. - Tr. 163 - 165

Tóm tắt: Phân tích thực trạng nguồn nhân lực Việt Nam thông qua các chỉ tiêu về lao động qua đào tạo, chất lượng việc làm và khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao



Mã QR

chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số và hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới.

+ Môn loại: 331.1109597 / N122C

79/. BÙI THỊ NGỌC MAI. **Nhận diện những điểm nghẽn trong chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam** / Bùi Thị Ngọc Mai // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 364. - Tr. 70 - 75

Tóm tắt: Hệ thống và phân tích điểm nghẽn chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam ở khu vực công và khu vực tư. Qua đó chỉ ra những hệ quả tất yếu mà các điểm nghẽn này gây ra đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

+ Môn loại: 331.1109597 / NH121D



Mã QR

80/. NGUYỄN VĂN TUNG. **Phát triển nguồn nhân lực logistics Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0** / Nguyễn Văn Tung, Phạm Xuân Thu // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 24. - Tr. 176 - 179

Tóm tắt: Phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp phát triển nguồn nhân lực logistics của Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Môn loại: 331.1109597 / PH110TR



Mã QR

81/. NGUYỄN THANH THỦY. **Phát triển nguồn nhân lực xanh phục vụ chuyển dịch năng lượng tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp** / Nguyễn Thanh Thủy // Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp. - 2026. - Số 6. - Tr. 22 - 25

Tóm tắt: Phân tích vai trò của kỹ năng xanh, đánh giá thực trạng cung - cầu lao động xanh, những thách thức về nhận thức và hệ thống đào tạo. Từ đó, đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm phát triển nguồn nhân lực xanh chất lượng cao, phục vụ hiệu quả cho chuyển dịch năng lượng quốc gia.

+ Môn loại: 331.1109597 / PH110TR



Mã QR

82/. BÙI QUANG SƠN. **Chính sách thu hút lao động chuyên môn tay nghề cao vào các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long: Thực trạng và giải pháp** / Bùi Quang Sơn // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 2 (707). - Tr. 59 - 64

Tóm tắt: Phân tích chính sách sử dụng và tác động của công tác thu hút nguồn lao động có chuyên môn, tay nghề cao. Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm gia tăng sức hút đối với nguồn nhân lực này tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 331.11095978 / CH312S



Mã QR

83/. DƯƠNG THỊ THANH HƯƠNG. **Việc làm của lao động nữ trong bối cảnh kinh tế số tại Việt Nam: Thực trạng, thách thức và hàm ý chính sách** / Dương Thị Thanh Hương // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 2 (707). - Tr. 109 - 113

Tóm tắt: Phân tích việc làm của lao động nữ tại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số, tập trung vào mức độ tham gia, chất lượng việc làm và các thách thức mang tính cấu trúc.



Mã QR

+ Môn loại: 331.409597 / V303L

84/. BÙI HOÀI SƠN. **Để thông điệp Đại hội không chỉ vang lên trong hội trường** / Bùi Hoài Sơn // Tạp chí Lao động Đoàn thể. - 2026. - Số 8 (734). - Tr. 2 - 6



Tóm tắt: Trình bày thông điệp của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII về đổi mới tổ chức Công đoàn, cùng những yêu cầu cần thiết trong quá trình đổi mới này.

Mã QR

+ Môn loại: 331.8809597 / Đ250TH

85/. TRỌNG NHÂN. **Bạn trẻ với việc quản lý tài chính cá nhân** / Trọng Nhân // Tạp chí Thanh niên. - 2026. - Số 5. - Tr. 27



Tóm tắt: Trình bày về thực trạng chi tiêu của giới trẻ hiện nay, qua đó phân loại các nhóm chi tiêu, gợi ý phương pháp tích lũy, đầu tư nhỏ và làm rõ ý nghĩa của việc quản trị tài chính cá nhân.

Mã QR

+ Môn loại: 332.024 / B105TR

86/. PHẠM ĐỨC TRUNG. **“Đầu tháng sống sang – cuối tháng sống sót”: Vấn đề quản trị tài chính cá nhân của sinh viên hiện nay** / Phạm Đức Trung, Mai Thị Bích Hạnh, Nguyễn Kiều Châm... // Tạp chí Lao động Đoàn thể. - 2026. - Số 8 (734). - Tr. 82 - 91



Tóm tắt: Phân tích thực trạng chi tiêu của sinh viên hiện nay, đồng thời tham khảo kinh nghiệm quản lý tài chính của sinh viên Hoa Kỳ, Nhật Bản và Hàn Quốc để rút ra những bài học phù hợp với sinh viên Việt Nam. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao khả năng cân đối thu chi.

Mã QR

+ Môn loại: 332.024 / Đ125TH

87/. NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH. **Giáo dục tài chính cá nhân - Kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới và bài học cho Việt Nam** / Nguyễn Thị Như Quỳnh, Lê Đình Luân, Lê Đình Hạc // Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ. - 2026. - Số 5 (656). - Tr. 51 - 56



Tóm tắt: Phân tích thực trạng hiểu biết tài chính tại Việt Nam, cũng như tìm hiểu bài học kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới như Mỹ, Nhật Bản, Singapore, từ đó đề xuất bài học cho Việt Nam để phát triển giáo dục tài chính, phổ cập kiến thức tài chính cá nhân cho các đối tượng từ học sinh, sinh viên đến người trưởng thành.

Mã QR

+ Môn loại: 332.024 / GI-108D

88/. NGUYỄN THỊ DUNG. **Thực trạng quản lý tài chính cá nhân của người dân Việt Nam và giải pháp định hướng** / Nguyễn Thị Dung // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 28. - Tr. 68 - 71



Tóm tắt: Phân tích thực trạng quản lý tài chính cá nhân của người dân Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiểu biết và phát triển thói quen quản lý tài chính bền vững tại Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 332.024 / TH552TR

89/. ĐÌNH HẢI. **Fintech Hub - “Trái tim công nghệ” của Trung tâm tài chính quốc tế thế hệ mới** / Đình Hải // Thời báo Ngân hàng. - 2026. - Số 6. - Tr. 107 - 111



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò của Fintech Hub như một "hạ tầng mềm" cốt lõi trong chiến lược xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, qua đó xác định các yêu cầu cấp bách về hoàn thiện thể chế, quản trị dữ liệu, an ninh tài chính số và phối hợp chính sách liên ngành.

+ Môn loại: 332.09597 / F311H

90/. BÙI THỊ HOÀNG LAN. **Kiểm soát hành vi tẩy xanh – Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam** / Bùi Thị Hoàng Lan // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 23. - Tr. 242 - 244



Mã QR

Tóm tắt: Hệ thống hóa cơ sở lý luận về “tẩy xanh”, phân tích kinh nghiệm kiểm soát hành vi này tại một số quốc gia và vùng lãnh thổ như Trung Quốc, Singapore, Liên minh châu Âu (EU) và Úc. Từ đó, đánh giá thực trạng khung pháp lý tại Việt Nam và đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm tăng cường kiểm soát “tẩy xanh”, góp phần nâng cao hiệu quả của tài chính xanh và thúc đẩy phát triển bền vững.

+ Môn loại: 332.09597 / K304S

91/. NGUYỄN DƯƠNG HÙNG. **Giải pháp áp dụng công cụ học sâu cho phát hiện rủi ro thể tín dụng tại Việt Nam** / Nguyễn Dương Hùng // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 26. - Tr. 70 - 74



Mã QR

Tóm tắt: Cung cấp cái nhìn tổng quan về các thuật toán học sâu trong phát hiện gian lận thể tín dụng, so sánh với các phương pháp truyền thống và đề xuất giải pháp nâng cao nhằm cải thiện độ chính xác, hiệu suất trong môi trường thực tế, góp phần giảm thiểu thiệt hại tài chính và bảo vệ người tiêu dùng.

+ Môn loại: 332.10285 / GI-103PH

92/. ANH THU. **Con đường tiền tệ - Nguồn lực tài chính góp phần thống nhất đất nước** / Anh Thu // Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ. - 2026. - Số 5 (656). - Tr. 6 - 9



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày về quá trình hình thành, phương thức hoạt động và ý nghĩa lịch sử của "Con đường tiền tệ" trong việc chi viện tài chính cho chiến trường miền Nam để thống nhất đất nước.

+ Môn loại: 332.109597 / C430Đ

93/. TRẦN VIỆT DŨNG. **Dịch vụ ngân hàng số trong Trung tâm tài chính quốc tế: Khung năng lực vận hành và hàm ý cho Việt Nam** / Trần Việt Dũng // Thời báo Ngân hàng. - 2026. - Số 6. - Tr. 46 - 53



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích đối chứng giữa Singapore và Hồng Kông, bài viết xây dựng khung năng lực vận hành gồm bốn lớp hạ tầng, qua đó chỉ ra rằng sức mạnh của một Trung tâm tài chính quốc tế phụ thuộc vào độ sâu và khả năng liên thông của các lớp dịch vụ ở cấp độ tổ chức, thay vì quy mô dịch vụ bán lẻ. Trên nền tảng đó, đề xuất lộ trình ba giai đoạn cho việc hình thành và phát triển Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam.

+ Môn loại: 332.109597 / D302V

94/. AN PHƯƠNG ĐIỆP. **Kiểm soát rủi ro về tính riêng tư đối với ví điện tử tại Việt Nam: Thách thức và khuyến nghị** / An Phương Điệp // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 11. - Tr. 32 - 38



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích những rủi ro về quyền riêng tư trong dịch vụ ví điện tử tại Việt Nam từ góc độ người dùng, công nghệ và chính sách, đồng thời đề xuất các giải pháp tăng cường kiểm soát rủi ro, bảo vệ dữ liệu cá nhân và thúc đẩy phát triển hệ sinh thái thanh toán số an toàn, bền vững.

+ Môn loại: 332.109597 / K304S

95/. ĐỖ HOÀI LINH. **Ngân hàng Hồi giáo: Những khái quát cơ bản và gợi mở cho Việt Nam** / Đỗ Hoài Linh // Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ. - 2026. - Số 6 (657). - Tr. 41 - 48



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích nguyên lý hoạt động, các sản phẩm cốt lõi, mô hình triển khai, các cơ hội cũng như lưu ý của ngân hàng Hồi giáo - là những gợi mở có giá trị tham khảo lớn với Việt Nam.

+ Môn loại: 332.109597 / NG121H

96/. NGUYỄN THỊ NGỌC VÂN. **Mô hình nghiên cứu tác động của mạng lưới quan hệ xã hội đến hành vi đổi mới định hướng giá trị trong tài chính vi mô** / Nguyễn Thị Ngọc Vân, Nguyễn Thanh Sơn // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 230 - 232



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu đề xuất mô hình lý thuyết nhằm làm rõ cơ chế tác động của mạng lưới quan hệ xã hội tới hành vi đổi mới định hướng giá trị của các hộ kinh doanh nhỏ lẻ trong hệ sinh thái tài chính vi mô.

+ Môn loại: 332.3 / M450H

97/. VŨ XUÂN THANH. **Đồng tiền Việt Nam: Từ “Giấy bạc Cự Hồ” đến biểu tượng tự chủ, tự lực, tự cường** / Vũ Xuân Thanh // Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ. - 2026. - Số 5 (656). - Tr. 10 - 11, 29



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày lịch sử tiền tệ Việt Nam gắn liền với vận mệnh dân tộc qua các giai đoạn phát triển quan trọng, từ đó phân tích vị thế của đồng tiền Việt Nam trong kỷ nguyên hội nhập.

+ Môn loại: 332.4 / Đ455T

98/. VŨ MAI CHI. **Ứng phó của chính sách tiền tệ trước các cú sốc khí hậu: Kinh nghiệm một số quốc gia châu Á và hàm ý cho Việt Nam** / Vũ Mai Chi, Đặng Thị Vi Anh, Lê Tất Duy // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 11. - Tr. 57 - 65



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích phản ứng của chính sách tiền tệ trước các cú sốc khí hậu thông qua kinh nghiệm của Nhật Bản và Ấn Độ, qua đó làm rõ vai trò của ngân hàng trung ương trong duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, đồng thời đề xuất một số hàm ý nhằm hoàn thiện khuôn khổ điều hành chính sách tiền tệ thích ứng với rủi ro khí hậu tại Việt Nam.

+ Môn loại: 332.4 / U556PH

99/. NGUYỄN MAI HƯỜNG. **Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam** / Nguyễn Mai Hường // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 155 - 158



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ các tác động tích cực cũng như những hạn chế của FDI đối với tăng trưởng kinh tế Việt Nam thời gian qua, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thu hút và sử dụng FDI trong những năm tới.

+ Môn loại: 332.609597 / T101Đ

100/. LÊ CÔNG HƯỚNG. **Vai trò điều tiết của môi trường thể chế đối với tác động của đầu tư công đến tăng trưởng kinh tế tại các địa phương của Việt Nam** / Lê Công Hường, Trần Văn Trí // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 148 - 154



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích vai trò của môi trường thể chế trong mối quan hệ giữa đầu tư công và tăng trưởng kinh tế địa phương tại Việt Nam, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý chính sách quan trọng nhằm tối ưu hóa hiệu quả nguồn lực công.

+ Môn loại: 332.609597 / V103TR

101/. NGUYỄN THỊ KIM NGỌC. **Phát triển trái phiếu doanh nghiệp xanh tại Việt Nam: Thách thức và giải pháp** / Nguyễn Thị Kim Ngọc // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 23. - Tr. 25 - 27



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng, chỉ rõ các thách thức, từ đó đề xuất các hàm ý chính sách giúp phát triển nhanh chóng trái phiếu doanh nghiệp xanh tại Việt Nam.

+ Môn loại: 332.6309597 / PH110TR

102/. NGUYỄN THỊ THỦY. **Nghiên cứu cơ cấu nguồn vốn doanh nghiệp tại các thị trường mới nổi: Phân tích trắc lượng thư mục giai đoạn 2014-2025** / Nguyễn Thị Thủy // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 115 - 119



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích trắc lượng thư mục nhằm hệ thống hóa các xu hướng nghiên cứu về cơ cấu nguồn vốn doanh nghiệp tại các thị trường mới nổi giai đoạn 2014-2025. Trên cơ sở đó, nghiên cứu chỉ ra một số khoảng trống nổi bật làm nền tảng cho các khảo sát thực nghiệm tiếp theo trong bối cảnh này.

+ Môn loại: 332.64 / NGH305C

103/. LÊ QUỲNH HƯƠNG. **Kinh nghiệm của các nước Đông Nam Á trong huy động vốn đầu tư thúc đẩy tăng trưởng du lịch và khuyến nghị cho Việt Nam** / Lê Quỳnh Hương // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 1 (706). - Tr. 49 - 53



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày kinh nghiệm của các nước Đông Nam Á trong huy động vốn đầu tư nhằm thúc đẩy tăng trưởng du lịch. Trên cơ sở phân tích thực trạng của nội lực này tại Việt Nam, đề xuất một số khuyến nghị thiết thực cho thời gian tới.

+ Môn loại: 332.67 / K312NGH

104/. NGUYỄN DUY QUÝ. **Phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài: Thực trạng và định hướng** / Nguyễn Duy Quý, Đào Thanh Hương // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 28. - Tr. 23 - 26



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò, những điểm nghẽn chủ yếu và đề xuất giải pháp chuyển từ thu hút vốn đầu tư nước ngoài đơn thuần sang kiến tạo nền tảng đầu tư chiến lược quốc gia, qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả và đóng góp của khu vực này đối với nền kinh tế.

+ Môn loại: 332.67 / PH110TR

105/. NGUYỄN TRÍ CƯỜNG. **Đổi mới sáng tạo trong quản lý tài nguyên nhằm thúc đẩy kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam: Tiếp cận chính sách và kinh nghiệm quốc tế** / Nguyễn Trí Cường // Tạp chí Tòa án nhân dân. - 2026. - Số 10. - Tr. 56 - 64



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng trong quản lý tài nguyên nhằm thúc đẩy kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam, tiếp cận chính sách và kinh nghiệm từ Liên minh châu Âu và Trung Quốc. Từ đó, đề xuất các giải pháp chiến lược về thể chế, tài chính xanh, đổi mới công nghệ và nâng cao nguồn nhân lực nhằm thúc đẩy lộ trình phát triển bền vững quốc gia.

+ Môn loại: 333.709597 / Đ452M

106/. TÔ LÂM. **Vì một nền văn minh sinh thái, một Việt Nam xanh và một đại dương hòa bình, bền vững** / Tô Lâm // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.088. - Tr. 3 - 7



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày thách thức môi trường toàn cầu và quan điểm của Đảng, Nhà nước về bảo vệ môi trường, đại dương hướng tới phát triển bền vững. Phân tích thực trạng tại Việt Nam, các cam kết quốc tế, mô hình mới dựa trên việc kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó xác định các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm.

+ Môn loại: 333.7209597 / V300M

107/. NGUYỄN ĐÔNG GIANG. **Hành vi và thói quen người dùng ảnh hưởng tới tiêu thụ năng lượng trong nhà ở gia đình** / Nguyễn Đông Giang // Tạp chí Kiến trúc. - 2026. - Số 371. - Tr. 77 - 82



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích hành vi người sử dụng trong tiêu thụ năng lượng hộ gia đình tại Việt Nam và đối sánh kinh nghiệm quốc tế, từ đó xây dựng khung phân tích hành vi ba tầng phù hợp với bối cảnh đô thị Việt Nam.

+ Môn loại: 333.793 / H107V

108/. NGUYỄN THẾ HẢI. **Kinh nghiệm xây dựng thương hiệu nông sản của các hợp tác xã New Zealand: Hàm ý cho hợp tác xã nông nghiệp Việt Nam** / Nguyễn Thế Hải // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 290 - 293



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích kinh nghiệm của New Zealand trong tổ chức người sản xuất, kiểm soát chất lượng, phát triển sản phẩm, tiếp thị tập trung và xây dựng niềm tin thị trường. Đồng thời, đánh giá thực trạng và chỉ ra những vấn

đề còn tồn tại của các hợp tác xã nông nghiệp Việt Nam hiện nay, từ đó rút ra một số hàm ý phát triển phù hợp cho khu vực này.

+ Môn loại: 334 / K312NGH

109/. NGUYỄN THỊ THU HÀ. **Quản lý thuế hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hướng tới phát triển minh bạch, bền vững trong bối cảnh mới** / Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Tuấn Cường // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 31 - 34



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ sở chính trị, pháp lý của quá trình cải cách, đánh giá những hạn chế của cơ chế thuế khoán. Đồng thời làm rõ ý nghĩa, cơ hội và thách thức của việc triển khai cơ chế hộ kinh doanh tự khai, tự nộp thuế theo quy định mới của pháp luật thuế Việt Nam.

+ Môn loại: 336.2 / QU105L

110/. PHẠM THỊ OANH. **Chính sách tài chính hỗ trợ đổi mới sáng tạo: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam** / Phạm Thị Oanh // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 287 - 289



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích kinh nghiệm phân bổ tài chính cho đổi mới sáng tạo từ Hàn Quốc, Israel, Hoa Kỳ và Trung Quốc, nghiên cứu làm rõ vai trò của ưu đãi thuế, chi ngân sách, quỹ hỗ trợ và cơ chế đầu tư mạo hiểm. Từ đó đề xuất các hàm ý chính sách nhằm hoàn thiện cơ chế và nâng cao hiệu quả hỗ trợ hoạt động này tại Việt Nam.

+ Môn loại: 336.3 / CH312S

111/. LÊ THỊ TRƯỜNG AN. **Nông nghiệp bền vững - Chìa khóa cho tương lai xanh** / Lê Thị Trường An // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 23. - Tr. 98 - 100



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng, chỉ ra những thách thức và đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 338.109597 / N455NGH

112/. NGUYỄN KHẮC HUY. **Phát triển chuỗi cung ứng cà phê bền vững tại Việt Nam** / Nguyễn Khắc Huy // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 23. - Tr. 173 - 175



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng chuỗi cung ứng cà phê tại Việt Nam, chỉ ra những tồn tại, hạn chế. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển chuỗi cung ứng cà phê bền vững, gia tăng giá trị và đáp ứng tiêu chuẩn hội nhập.

+ Môn loại: 338.109597 / PH110TR

113/. NGUYỄN VĂN MINH. **Phát triển mô hình nông nghiệp phát thải thấp ở Việt Nam** / Nguyễn Văn Minh // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 168 - 170



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp Việt Nam, tổng hợp kinh nghiệm từ một số mô hình nông nghiệp phát thải thấp

đã được triển khai, đồng thời đề xuất một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy nhân rộng các mô hình này trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.109597 / PH110TR

114/. NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT. **Thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái tại Đồng bằng sông Cửu Long: Đánh giá mô hình và hiệu quả** / Nguyễn Thị Bạch Tuyết, Nguyễn Thị Đan Thụy // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 23. - Tr. 84 - 88



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với sinh kế cư dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và hiệu quả của các mô hình sinh kế dựa vào hệ sinh thái tại đây. Từ đó, đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy và nhân rộng các mô hình thích ứng dựa vào hệ sinh thái (EbA) trong chiến lược phát triển bền vững vùng ĐBSCL.

+ Môn loại: 338.1095978 / TH302U

115/. HOÀNG SƠN. **Giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển nông nghiệp tại tỉnh Đồng Tháp** / Hoàng Sơn, Nguyễn Huy Dũng // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 335 - 338



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích thực trạng chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy tiến trình này vào phát triển nông nghiệp địa phương trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.10959789 / GI-103PH

116/. LÂM THANH SƠN. **Hành trình trăm năm của hạt gạo Sóc Trăng** / Lâm Thanh Sơn // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 587. - Tr. 35 - 38, 55



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày quá trình phát triển của sản xuất lúa gạo Sóc Trăng, từ thời kỳ "hạt gạo Bãi Xàu nức tiếng Nam Kỳ" đến khi trở thành hạt gạo ST25 ngon nhất thế giới.

+ Môn loại: 338.10959799 / H107TR

117/. DƯƠNG VĂN SÁU. **"Lý thuyết ba phải" - Quan điểm khoa học cốt lõi trong quản trị điểm đến du lịch để phát triển du lịch xanh ở các địa phương hiện nay** / Dương Văn Sáu // Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật. - 2026. - Số 645. - Tr. 59 - 62



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu xu hướng và yêu cầu trong quản trị hiện đại các điểm đến du lịch ở Việt Nam hiện nay, đồng thời trình bày nội dung "Lý thuyết ba phải" trong quản trị điểm đến du lịch.

+ Môn loại: 338.4 / L600TH

118/. NGUYỄN MINH HỒNG. **Du lịch Việt Nam - Điểm sáng của khu vực châu Á - Thái Bình Dương** / Nguyễn Minh Hồng // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 2 (707). - Tr. 49 - 52



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích những kết quả đạt được của ngành du lịch Việt Nam trong năm 2025 và đầu năm 2026, đồng thời đánh giá năng lực tổ chức của toàn

ngành. Từ thực tiễn đó, gợi mở nhóm giải pháp phát triển du lịch nước nhà đến năm 2030 và tầm nhìn 2045.

+ Môn loại: 338.409597 / D500L

119/. VƯƠNG ĐỨC HOÀNG QUÂN. **Kinh nghiệm quốc tế về du lịch cộng đồng và một số gợi ý cho Việt Nam** / Vương Đức Hoàng Quân, Phạm Thái Phương Tuyên // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 28. - Tr. 250 - 253



Mã QR

Tóm tắt: Đức kết kinh nghiệm xây dựng và phát triển du lịch cộng đồng từ các quốc gia có sự tương đồng về bối cảnh với Việt Nam (Thái Lan, Nepal và Peru). Phân tích thực trạng phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du lịch cộng đồng bền vững.

+ Môn loại: 338.409597 / K312NGH

120/. PHẠM VIỆT DŨNG. **Mô hình chuỗi cung ứng du lịch xanh hướng tới phát triển bền vững ở Việt Nam** / Phạm Việt Dũng, Nguyễn Thị Mai // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 26. - Tr. 191 - 194



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích nội dung, các thành phần trong chuỗi cung ứng du lịch xanh và đề xuất các giải pháp phù hợp cho từng thành phần tham gia vào chuỗi cung ứng du lịch xanh tại Việt Nam.

+ Môn loại: 338.409597 / M450H

121/. PHẠM VIỆT DŨNG. **Phát triển chuỗi cung ứng du lịch tại Việt Nam** / Phạm Việt Dũng, Nguyễn Thị Anh, Nguyễn Thị Mai // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 23. - Tr. 180 - 182



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ khái niệm chuỗi cung ứng, cấu trúc và lợi ích chuỗi cung ứng, góp phần giúp các doanh nghiệp xây dựng mô hình chuỗi cung ứng du lịch với cấu trúc phù hợp.

+ Môn loại: 338.409597 / PH110TR

122/. PHẠM ĐÌNH DŨNG. **Phát triển du lịch y tế tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp** / Phạm Đình Dũng, Vũ Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Văn Hà,... // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 24. - Tr. 221 - 224



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tiềm năng, thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch y tế tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng chiến lược phát triển du lịch y tế theo hướng chuyên nghiệp và bền vững.

+ Môn loại: 338.409597 / PH110TR

123/. TRẦN THỊ PHI. **Quan hệ lợi ích giữa kinh tế đêm và du lịch ở Việt Nam** / Trần Thị Phi // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 24. - Tr. 206 - 209



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu tác động qua lại giữa kinh tế đêm và du lịch nhằm làm rõ bản chất của sự tương tác này. Đồng thời đề xuất các giải pháp phát triển hài hòa, bền vững giữa hai lĩnh vực để nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành du lịch, góp phần phát triển kinh tế xã hội.

+ Môn loại: 338.409597 / QU105H

124/. NGUYỄN HUY PHÒNG. **Phát triển công nghiệp văn hóa ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay** / Nguyễn Huy Phòng // Tạp chí Thông tin Khoa học Chính trị. - 2026. - Số 2 (50). - Tr. 77 - 83



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ vai trò của công nghiệp văn hóa, phân tích thực tiễn phát triển của lĩnh vực này ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa của vùng trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.4095978 / PH110TR

125/. NHÂM HÙNG. **Trăm năm chợ nổi Cần Thơ** / Nhâm Hùng // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 587. - Tr. 61 - 64



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về sự ra đời, phát triển của chợ nổi tại Cần Thơ bao gồm chợ nổi Cái Răng, Phong Điền, Ngã Bảy, Ngã Năm, đồng thời làm rõ những giá trị văn hóa sông nước đặc trưng ở khu vực này.

+ Môn loại: 338.40959793 / TR114N

126/. NGUYỄN VĂN LÀNH. **Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong sản xuất công nghiệp tại Việt Nam: Thực trạng và hàm ý chính sách** / Nguyễn Văn Lành // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 26. - Tr. 49 - 51



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò và thực trạng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong sản xuất công nghiệp tại Việt Nam. Từ đó, đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ này trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.609597 / U556D

127/. LÂM THÙY DƯƠNG. **Giải pháp thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm đổi mới mô hình kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam** / Lâm Thùy Dương // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 26. - Tr. 39 - 45



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam giai đoạn 2021-2025, đồng thời làm rõ tác động của AI đến đổi mới mô hình kinh doanh theo tiếp cận Business Model Canvas. Từ đó, đề xuất nhóm giải pháp đối với Nhà nước, hiệp hội, cơ sở đào tạo, nhà cung cấp công nghệ và bản thân doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm thúc đẩy ứng dụng AI an toàn, hiệu quả và gắn với đổi mới mô hình kinh doanh.

+ Môn loại: 338.709597 / GI-103PH

128/. LÊ THỊ ĐÔNG. **Phát triển kinh tế tư nhân theo hướng bền vững tại Việt Nam** / Lê Thị Đông // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 164 - 167



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng phát triển kinh tế tư nhân theo hướng bền vững tại Việt Nam thời gian qua. Trên cơ sở đó, đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm hoàn thiện thể chế, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng cường chuyển đổi xanh, góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng và vị thế bền vững của khu vực kinh tế này trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.709597 / PH110TR

129/. PHẠM VIỆT PHƯƠNG. **Phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại Việt Nam hiện nay** / Phạm Việt Phương // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 28. - Tr. 160 - 162

Tóm tắt: Khái quát thực trạng phát triển doanh nghiệp công nghệ số ở Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ số đủ năng lực làm chủ công nghệ lõi, vươn ra thị trường thế giới và tham gia ngày càng sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

+ Môn loại: 338.709597 / PH110TR



Mã QR

130/. NHÓM NGHIÊN CỨU. **Kiến tạo động lực tăng trưởng mới: Tiềm năng và thách thức** / Nhóm nghiên cứu // Tạp chí Kinh tế Việt Nam. - 2026. - Số 260000. - Tr. 186 - 193

Tóm tắt: Trình bày tiềm năng kiến tạo các động lực tăng trưởng mới từ các mô hình kinh tế mới (phát thải thấp, xanh, tuần hoàn, số, chia sẻ, chăm sóc và kinh tế bạc), đồng thời phân tích những rào cản, thách thức trong quá trình triển khai thực tiễn.

+ Môn loại: 338.95957 / K305T



Mã QR

131/. PHẠM VĂN HIẾU. **Các nhân tố vĩ mô tác động đến năng suất nhân tố tổng hợp của Việt Nam giai đoạn 1991-2024** / Phạm Văn Hiếu, Phạm Thành Công // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 159 - 163

Tóm tắt: Xem xét các nhóm nhân tố vĩ mô bao gồm: vốn đầu tư nội địa, năng suất lao động, độ mở thương mại, đầu tư trực tiếp nước ngoài và tín dụng tư nhân, nhằm đánh giá mức độ và chiều hướng tác động của từng nhân tố đến năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) của Việt Nam trong giai đoạn 1991-2024 thông qua công cụ định lượng. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy chỉ số này tại Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.9597 / C101NH



Mã QR

132/. NGUYỄN THẾ HÙNG. **Chính sách thúc đẩy phát triển công nghệ và kinh tế số - Động lực cho tăng trưởng kinh tế của Việt Nam** / Nguyễn Thế Hùng, Đàm Thanh Tú, Phạm Hoàng Mai... // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 26. - Tr. 13 - 18

Tóm tắt: Phân tích chính sách phát triển công nghệ và kinh tế số của Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số là động lực chiến lược. Đồng thời đề xuất nhóm giải pháp cụ thể, khẳng định đổi mới thể chế là chìa khóa để Việt Nam trở thành nước phát triển vào năm 2045.

+ Môn loại: 338.9597 / CH312S



Mã QR

133/. VŨ THỊ THƯƠNG. **Chuyển đổi kép: Kinh nghiệm một số nước trên thế giới và hàm ý chính sách cho Việt Nam** / Vũ Thị Thương, Phạm Minh Thúy // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 26. - Tr. 278 - 282



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu kinh nghiệm một số nước trên thế giới về việc tích hợp giữa chuyển đổi xanh và chuyển đổi số (chuyển đổi kép), từ đó đưa ra hàm ý chính sách cho Việt Nam có ý nghĩa lớn về mặt lý luận và thực tiễn.

+ Môn loại: 338.9597 / CH527Đ

134/. NGUYỄN QUỐC SỸ. **Giải pháp phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước** / Nguyễn Quốc Sỹ // Tạp chí Kinh tế Việt Nam. - 2026. - Số 21. - Tr. 24 - 27



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày về các giải pháp phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, gồm: Hoàn thiện và thực thi nhanh khung pháp lý mới (Nghị quyết số 57-NQ/TW); Ưu tiên nguồn lực cho danh mục công nghệ chiến lược; Triển khai chiến lược hợp tác quốc tế; Triển khai song hành chương trình năng lượng - khoa học công nghệ; Phát triển hệ sinh thái tam giác (Đại học/Viện - Doanh nghiệp - Nhà nước); Xây dựng nguồn nhân lực trình độ cao.

+ Môn loại: 338.9597 / GI-103PH

135/. NARDINI, FRANCESCA. **Khuyến nghị của Liên hợp quốc cho Việt Nam về chuyển đổi mô hình tăng trưởng** / Francesca Nardini // Tạp chí Kinh tế Việt Nam. - 2026. - Số 22. - Tr. 20 - 21



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày những thành tựu phát triển kinh tế của Việt Nam trong thời gian qua, đồng thời chỉ ra những thách thức mang tính nền tảng. Từ đó, Liên hợp quốc đưa ra một số khuyến nghị cho Việt Nam để tăng trưởng trong giai đoạn tới.

+ Môn loại: 338.9597 / KH527NGH

136/. CẦN VĂN LỰC. **Mô hình phát triển quốc gia - Khuyến nghị cho Việt Nam** / Cần Văn Lực // Tạp chí Kinh tế Việt Nam. - 2026. - Số 21. - Tr. 20 - 23



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về "mô hình phát triển quốc gia" và bảy bài học kinh nghiệm quốc tế về mô hình này. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm xây dựng mô hình phát triển cho Việt Nam trong giai đoạn tới.

+ Môn loại: 338.9597 / M450H

137/. NGUYỄN VĂN CHUNG. **Nhận diện nguy cơ, thách thức và định hướng giải pháp chiến lược trong kỷ nguyên mới** / Nguyễn Văn Chung // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.086. - Tr. 70 - 75



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các nguy cơ đối với sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam trong tiến trình đổi mới. Đồng thời, đề xuất các giải pháp chiến lược thuộc về đường lối chính trị, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước.

+ Môn loại: 338.9597 / NH121D

138/. TRẦN MINH TÂN. **Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực chủ yếu để phát triển đất nước** / Trần Minh Tân // Tạp chí Xây dựng Đảng. - 2026. - Số tháng 5. - Tr. 36 - 41



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày bối cảnh và định hướng chiến lược của Đảng và Nhà nước, đồng thời phân tích thực trạng áp dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để phát triển lực lượng sản xuất mới. Từ đó, đề xuất những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực chủ yếu cho phát triển đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

+ Môn loại: 338.9597 / PH110TR

139/. PHẠM NGỌC HÒA. **Phát triển kinh tế bạc ở Việt Nam: Cơ hội, thách thức và hàm ý chính sách** / Phạm Ngọc Hòa // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 12. - Tr. 3 - 8



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ hội và thách thức trong phát triển kinh tế bạc ở Việt Nam, từ đó đưa ra các hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy mô hình kinh tế này trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.9597 / PH110TR

140/. TRẦN THỊ KIM HƯƠNG. **Phát triển vùng 40 năm qua ở Việt Nam: Thành tựu, thách thức và đề xuất kiến nghị** / Trần Thị Kim Hương, Lê Anh Đức // Tạp chí Phát triển bền vững vùng. - 2026. - Số 1. - Tr. 3 - 12



Mã QR

Tóm tắt: Tập trung xác định một số điểm nghẽn trong chính sách phát triển vùng, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm thúc đẩy phát triển vùng trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.9597 / PH110TR

141/. LÊ THỊ ANH. **Tăng trưởng xanh và những thách thức trong tiến trình phát triển kinh tế Việt Nam** / Lê Thị Anh // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 27. - Tr. 157 - 160



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò của tăng trưởng xanh đối với nền kinh tế Việt Nam và những thách thức cơ bản, từ đó đề xuất những giải pháp cho Việt Nam trong quá trình thực hiện mục tiêu này.

+ Môn loại: 338.9597 / T116TR

142/. DƯƠNG THỊ TÂN. **Tăng trưởng kinh tế trong nền kinh tế tuần hoàn dưới tác động của trí tuệ nhân tạo: Cách tiếp cận nội sinh với hàm sản xuất phi tuyến** / Dương Thị Tân // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 27. - Tr. 161 - 164



Mã QR

Tóm tắt: Xây dựng mô hình tăng trưởng kinh tế nội sinh, trong đó trí tuệ nhân tạo và kinh tế tuần hoàn được tích hợp trong một cấu trúc hàm sản xuất phi tuyến dạng mũ.

+ Môn loại: 338.9597 / T116TR

143/. NGUYỄN ĐẠT MINH. **Tổng quan về thị trường carbon và những tác động đến phát thải và tăng trưởng kinh tế** / Nguyễn Đạt Minh // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 27. - Tr. 48 - 50



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày tổng quan các nghiên cứu liên quan đến tình trạng phát thải toàn cầu và thị trường tín chỉ carbon. Đồng thời, phân tích ảnh hưởng của phát thải đến môi trường, nền kinh tế, cũng như tác động của thị trường tín chỉ carbon trong việc giảm phát thải và cải thiện điều kiện kinh tế, từ đó đưa ra một số khuyến nghị đối với Việt Nam.

+ Môn loại: 338.9597 / T455QU

144/. NGUYỄN NHƯ BÌNH. **Tự do hóa kinh tế và tăng trưởng kinh tế của Việt Nam** / Nguyễn Như Bình, Nguyễn Thị Thùy Dương, Nguyễn Thị Thanh Thảo // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 137 - 140



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tác động của tự do hóa kinh tế đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong giai đoạn 1995-2024, từ đó đề xuất các khuyến nghị chính sách cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.

+ Môn loại: 338.9597 / T550D

145/. NGUYỄN CÔNG THÀNH. **Thương hiệu quốc gia như một động lực nội sinh của tăng trưởng kinh tế: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam** / Nguyễn Công Thành // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 1 (706). - Tr. 32 - 37



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích kinh nghiệm xây dựng thương hiệu quốc gia của một số nước và thực trạng của Việt Nam. Từ đó đề xuất các hàm ý chính sách nhằm phát triển chương trình này thành động lực nội sinh cho tăng trưởng kinh tế, trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh quốc tế ngày càng gia tăng.

+ Môn loại: 338.9597 / TH561H

146/. VY VY. **Xác lập các thành tố chính của mô hình phát triển đất nước giai đoạn 2026-2045** / Vy Vy // Tạp chí Kinh tế Việt Nam. - 2026. - Số 21. - Tr. 6 - 8



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày các thành tựu và thách thức sau 40 năm đổi mới, và định hình mô hình tổng quát mới dựa trên 5 thành tố cốt lõi là quản trị quốc gia thông minh, phát triển kinh tế, quản trị văn hóa - xã hội, quản trị môi trường, cùng an ninh - đối ngoại nhằm đưa đất nước trở thành nước phát triển có thu nhập cao vào năm 2045.

+ Môn loại: 338.9597 / X101L

147/. NGUYỄN THƯỜNG LẠNG. **Xây dựng mô hình kinh tế - tài chính của Việt Nam trong kỷ nguyên mới** / Nguyễn Thường Lạng // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 11. - Tr. 3 - 9



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích xu hướng biến động của hệ thống tài chính quốc tế và đánh giá vai trò của các ngành nông nghiệp, công nghiệp, tài chính trong cơ cấu kinh tế hiện nay. Trên cơ sở đó, đề xuất mô hình kinh tế - tài chính hiện đại nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

+ Môn loại: 338.9597 / X126D

148/. BUI NGOC HIEN. **Phát triển kinh tế tầm thấp: Hàm ý chính sách cho TP. Hồ Chí Minh** / Bùi Ngọc Hiền, Lê Khánh Cường // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 23. - Tr. 280 - 283



Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận về kinh tế tầm thấp, chỉ ra một số vấn đề trong phát triển lĩnh vực này và đưa ra một số hàm ý chính sách để thúc đẩy lĩnh vực này tại TP. Hồ Chí Minh nói riêng và cả nước nói chung.

Mã QR

+ Môn loại: 338.959779 / PH110TR

149/. TRẦN HOÀNG HIỂU. **Cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển liên kết vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn 2045: Thuận lợi, khó khăn và giải pháp hoàn thiện** / Trần Hoàng Hiểu // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 27. - Tr. 257 - 261



Tóm tắt: Trên cơ sở quán triệt các quan điểm, định hướng của Đảng và chính sách của Nhà nước, kết hợp với các cơ chế điều phối liên kết vùng mới được ban hành, bài viết tập trung phân tích những thuận lợi cơ bản cùng các tồn tại, hạn chế đang cản trở hiệu quả liên kết vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó, đề xuất hệ thống giải pháp hoàn thiện cơ chế, chính sách liên kết vùng, tạo bước chuyển mạnh mẽ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững cho Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

Mã QR

+ Môn loại: 338.95978 / C460CH

150/. LÊ THANH LOAN. **Phát triển bền vững ở trụ cột xã hội tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Khoảng cách giữa thực trạng và mục tiêu chính sách** / Lê Thanh Loan // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 23. - Tr. 101 - 108



Tóm tắt: Đánh giá tiến trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững thuộc trụ cột xã hội tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020-2024 theo Bộ chỉ tiêu ban hành tại Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Từ đó, đưa ra một số đề xuất nhằm củng cố trụ cột xã hội trong tiến trình phát triển bền vững của vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời gian tới.

Mã QR

+ Môn loại: 338.95978 / PH110TR

151/. MAI TRẦN HẢI ĐĂNG. **Thành phố Cần Thơ: Hành trình kiến tạo trở thành một cực tăng trưởng mới của quốc gia** / Mai Trần Hải Đăng // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 587. - Tr. 39 - 41, 64



Tóm tắt: Trình bày về Cần Thơ trong tiến trình lịch sử từ những bước ngoặt sau sáp nhập, hợp nhất, cùng quá trình vượt qua khó khăn giai đoạn đầu để khơi thông các điểm nghẽn. Từ đó, phân tích động lực nội sinh của không gian Cần Thơ mới và đề xuất định hướng chiến lược cùng các mũi đột phá phát triển đến năm 2030.

Mã QR

+ Môn loại: 338.959793 / TH107PH

152/. HỒ NAM TRÂN. **Tiêu dùng nội địa trong chiến lược tăng trưởng hai con số: Thực trạng và giải pháp** / Hồ Nam Trân // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 171 - 174



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng tiêu dùng nội địa của Việt Nam giai đoạn 2020-2025, làm rõ những kết quả đạt được cũng như các hạn chế còn tồn tại. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của động lực này, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững trong thời gian tới.

+ Môn loại: 339.409597 / T309D

340. LUẬT PHÁP

153/. CHU THỊ THÚY HẰNG. **Hoàn thiện pháp luật bảo vệ quyền của người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số** / Chu Thị Thúy Hằng // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 364. - Tr. 99 - 104



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cách tiếp cận quyền đối với người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số, chỉ ra những khoảng trống pháp lý trong pháp luật hiện hành. Đồng thời, đề xuất định hướng hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm tốt hơn quyền của nhóm đối tượng này ở Việt Nam.

+ Môn loại: 342.59708 / H406TH

154/. LÊ HỒNG HẠNH. **Tài sản công nhìn từ góc độ quyền sở hữu - hàm ý cho việc hoàn thiện pháp luật về bảo vệ, quản lý và sử dụng tài sản công ở Việt Nam** / Lê Hồng Hạnh // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2026. - Số 3 (446). - Tr. 24 - 37



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích một số khía cạnh lý luận về tài sản công nhìn từ góc độ bảo vệ quyền sở hữu, những vấn đề chưa xử lý tốt trong pháp luật về tài sản công ở các quốc gia và thực tiễn Việt Nam, trên cơ sở đó nêu ra một số hàm ý cho việc hoàn thiện pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công ở Việt Nam.

+ Môn loại: 343.597 / T103S

155/. NGHIÊM THỊ THÚY HẰNG. **Luật Quản lý thuế 2025: Kiến tạo môi trường thuế thuận lợi cho phát triển khu vực kinh tế tư nhân** / Nghiêm Thị Thúy Hằng, Phạm Thị Thu Hồng, Đinh Hồng Dương // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 26 - 30



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày những cải cách của Luật Quản lý thuế nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đồng thời tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân.

+ Môn loại: 343.59706 / L504QU

156/. PHẠM MINH QUỐC. **Pháp luật về “tẩy xanh” - Kinh nghiệm quốc tế và một số kiến nghị hoàn thiện cho Việt Nam** / Phạm Minh Quốc // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 24. - Tr. 355 - 359



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng "tẩy xanh" tại Việt Nam với những "khoảng trống" pháp lý. Đồng thời, trên cơ sở bài học kinh nghiệm từ hệ thống pháp luật

quốc tế, đề xuất các hướng hoàn thiện khung pháp lý về chống "tẩy xanh" ở Việt Nam.

+ Môn loại: 343.59707 / PH109L

157/. PHAN THỊ LIÊN. **Pháp luật về xác lập quan hệ lao động đối với người khuyết tật: kinh nghiệm quốc tế và giá trị tham khảo cho Việt Nam** / Phan Thị Liên // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 365. - Tr. 134 - 139



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu kinh nghiệm từ một số quốc gia, bài viết đề cập những giá trị tham khảo cho Việt Nam nhằm hoàn thiện pháp luật theo hướng nội luật hóa các cam kết quốc tế và xây dựng khung pháp lý đồng bộ nhằm bảo đảm thực chất quyền lao động của người khuyết tật.

+ Môn loại: 344.59701 / PH109L

158/. DƯƠNG THỊ HỒNG VÂN. **Pháp luật một số quốc gia về trả lương bằng tài sản mã hóa và kinh nghiệm đối với Việt Nam** / Dương Thị Hồng Vân, Nguyễn Mai Phương, Nguyễn Phương Uyên // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2026. - Số 453. - Tr. 53 - 64



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích, so sánh pháp luật của Trung Quốc, Hoa Kỳ, El Salvador và Việt Nam về trả lương bằng tài sản mã hóa, từ đó, gợi mở một số kinh nghiệm đối với Việt Nam trong hoàn thiện pháp luật để bảo đảm hài hòa giữa đổi mới công nghệ và bảo vệ người lao động trong kỷ nguyên số.

+ Môn loại: 344.59701 / PH109L

159/. VŨ THỊ DUYÊN THỦY. **Hạn chế của pháp luật Việt Nam về nông nghiệp các bon thấp và một số giải pháp hoàn thiện** / Vũ Thị Duyên Thủy // Tạp chí Luật học. - 2026. - Số 3. - Tr. 86 - 99



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá hạn chế của pháp luật Việt Nam hiện hành về nông nghiệp các bon thấp và đề xuất một số khuyến nghị hoàn thiện pháp luật nhằm đảm bảo phát triển nông nghiệp bền vững gắn với các mục tiêu khí hậu của Việt Nam nói riêng và của thế giới nói chung.

+ Môn loại: 344.59704 / H105CH

160/. NGUYỄN TRÍ THÀNH. **Một số bất cập về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và kiến nghị hoàn thiện** / Nguyễn Trí Thành // Tạp chí Tòa án nhân dân. - 2026. - Số 10. - Tr. 38 - 44



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích một số bất cập trong quy định và thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Từ đó, đề xuất các kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật, góp phần bảo đảm tính thống nhất, minh bạch và nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực này.

+ Môn loại: 345.597 / M458S

161/. NGUYỄN VIỆT TĂNG. **Nội luật hóa quy định của Công ước liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia đối với hành vi tham gia vào nhóm tội phạm** / Nguyễn Việt Tăng // Tạp chí Tòa án nhân dân. - 2026. - Số 10. - Tr. 27 - 37, 55



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng nội luật hóa Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC) về hành vi này trong pháp luật Việt Nam, chỉ ra những tương đồng và khác biệt, đồng thời đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi.

+ Môn loại: 345.597 / N452L

162/. ĐẶNG THỊ THƠM. **Một số kinh nghiệm thực tiễn về kỹ năng soạn thảo bản án dân sự** / Đặng Thị Thơm // Tạp chí Tòa án nhân dân. - 2026. - Số 12. - Tr. 43 - 52



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích yêu cầu, nguyên tắc và kinh nghiệm thực tiễn trong soạn thảo bản án, đặc biệt ở phần nhận định và cách diễn đạt đối với một số tranh chấp điển hình.

+ Môn loại: 346.597 / M458S

163/. HOÀNG THỊ LOAN. **Thời gian không tính vào thời hiệu khởi kiện** / Hoàng Thị Loan, Nguyễn Việt Thu Hương // Tạp chí Tòa án nhân dân. - 2026. - Số 12. - Tr. 33 - 42



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực trạng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về khoảng thời gian không tính vào thời hiệu khởi kiện, chỉ ra những điểm bất cập và đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện quy định hiện hành nhằm phù hợp với lý luận và thực tiễn áp dụng.

+ Môn loại: 346.597 / TH462GI

164/. NGUYỄN VĂN HỢI. **Bản chất tài sản của quyền hưởng dụng** / Nguyễn Văn Hoi, Nguyễn Minh Oanh // Tạp chí Luật học. - 2026. - Số 3. - Tr. 45 - 56



Mã QR

Tóm tắt: Tiếp cận từ góc nhìn của luật tài sản, dựa trên lý thuyết về vật quyền, trái quyền cũng như pháp luật của một số quốc gia để khẳng định quyền hưởng dụng mang bản chất của một tài sản. Đồng thời, đánh giá thực tiễn áp dụng quyền hưởng dụng tại Việt Nam, phân tích lợi ích của việc công nhận quyền này là một loại tài sản trong pháp luật dân sự, từ đó đưa ra khuyến nghị hoàn thiện các quy định pháp lý để điều chỉnh phù hợp.

+ Môn loại: 346.59704 / B105CH

165/. TRẦN NINH HÀ. **Pháp luật về nhà ở xã hội tại Việt Nam: Điểm nghẽn trong thực thi và kiến nghị hoàn thiện** / Trần Ninh Hà // Tạp chí Tòa án nhân dân. - 2026. - Số 12. - Tr. 26 - 32, 64



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng chính sách nhà ở xã hội tại Việt Nam trong bối cảnh mới. Trên cơ sở nhận diện các điểm nghẽn vướng mắc, nghiên cứu đề xuất các định hướng hoàn thiện khung pháp lý và giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực thi pháp luật về nhà ở xã hội.

+ Môn loại: 346.59704 / PH109L

166/. NGUYỄN VĂN NHÂN. **Pháp luật về khai thác quỹ đất nhằm tạo vốn phát triển kết cấu hạ tầng giao thông - Kinh nghiệm quốc tế và gợi mở đối với Việt Nam** / Nguyễn Văn Nhân // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2026. - Số 452. - Tr. 34 - 45



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu phân tích, đánh giá cơ sở pháp lý và kinh nghiệm quốc tế về thu hồi giá trị gia tăng từ đất gắn với hạ tầng qua các mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD), tái điều chỉnh đất đai và kết hợp hạ tầng - bất động sản. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả khai thác quỹ đất phục vụ phát triển hạ tầng giao thông.

+ Môn loại: 346.59704 / PH109L

167/. NGUYỄN KIM ANH. **Pháp luật về bảo vệ bản quyền số trong thương mại điện tử quốc tế: Thực trạng và kiến nghị hoàn thiện pháp luật cho Việt Nam** / Nguyễn Kim Anh // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2026. - Số 5 (448). - Tr. 46 - 57



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các quy định về bản quyền số trong các văn bản pháp luật quốc tế và cơ chế thực thi tại một số quốc gia. Từ đó, đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi bảo vệ bản quyền số tại Việt Nam.

+ Môn loại: 346.59704 / PH109L

168/. NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG. **Tăng cường hiệu quả quản lý tài sản số ở Việt Nam trong bối cảnh phát triển kinh tế số** / Nguyễn Thị Thu Hương // Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp. - 2026. - Số 6. - Tr. 66 - 69



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày khái niệm về tài sản số, quản lý tài sản số và một số bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam. Từ đó, đề xuất các định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế quản lý tài sản số tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 346.59708 / T116C

169/. TRẦN PHỤNG VƯƠNG. **Bảo đảm quyền xét xử công bằng trong chuyển đổi số tại tòa án nhân dân Việt Nam** / Trần Phụng Vương // Tạp chí Tòa án nhân dân. - 2026. - Số 11. - Tr. 1 - 8, 33



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận của quyền xét xử công bằng, tác động của chuyển đổi số đối với hoạt động của Tòa án nhân dân, những cơ hội và thách thức trong bảo đảm quyền xét xử công bằng ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền con người trong bối cảnh tư pháp số.

+ Môn loại: 347.597 / B108Đ

170/. LÊ THIẾT HÙNG. **Nâng cao chất lượng xét xử thông qua tranh tụng tại phiên tòa: Từ thay đổi tư duy tổ tụng đến bản lĩnh tư pháp của thẩm phán** / Lê Thiết Hùng // Tạp chí Tòa án nhân dân. - 2026. - Số 11. - Tr. 78 - 80



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích lý luận tổ tụng hiện đại, làm rõ sự dịch chuyển từ mô hình xét hỏi sang mô hình tranh tụng thực chất, đồng thời luận giải mối quan hệ nội tại giữa tranh tụng, văn hóa pháp đình và chất lượng bản án. Từ đó, đề xuất định hướng chính sách tư pháp nhằm nâng cao chất lượng xét xử trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 347.597 / N122C

350. HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ KHOA HỌC QUÂN SỰ

171/. TRẦN PHỤNG VƯƠNG. **Nguyên tắc trách nhiệm giải trình trong bối cảnh đổi mới quản trị quốc gia ở Việt Nam** / Trần Phụng Vương // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2026. - Số 579. - Tr. 121 - 128



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích một số vấn đề chung về nguyên tắc trách nhiệm giải trình, thực trạng và đề xuất giải pháp bảo đảm thực hiện nguyên tắc này trong quản trị quốc gia.

+ Môn loại: 351.597 / NG527T

172/. BÙI THỊ NGỌC HIỀN. **Vận hành mô hình hành chính phát triển ở một số quốc gia trên thế giới và giá trị tham khảo đối với Việt Nam trong kỷ nguyên mới** / Bùi Thị Ngọc Hiền // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2026. - Số 6. - Tr. 118 - 122



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở khung lý thuyết hành chính phát triển, nghiên cứu sự vận hành mô hình này tại một số quốc gia, qua đó làm rõ các điểm đặc thù, "rào cản" và thách thức trong quá trình thực thi. Đồng thời, liên hệ sâu sắc với các đột phá chiến lược được nêu trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, từ đó đề xuất các giá trị tham khảo nhằm xây dựng một hệ thống hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của "kỷ nguyên vươn mình của dân tộc".

+ Môn loại: 351.597 / V121H

173/. HUỖNH VĂN THỚI. **Phân quyền trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp ở Nhật Bản: Kinh nghiệm thể chế và giá trị tham chiếu cho Việt Nam** / Huỳnh Văn Thới // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 364. - Tr. 140 - 146



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở tiếp cận thể chế và phân tích pháp lý, chỉ ra các đặc trưng của mô hình phân quyền Nhật Bản, từ đó rút ra các hàm ý chính sách cho Việt Nam trong việc hoàn thiện thể chế và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo hướng quản trị quốc gia hiện đại.

+ Môn loại: 352.140952 / PH121

174/. VÕ HỒNG KIÊN. **Chuyển đổi số trong khu vực công và hiệu quả quản trị cấp tỉnh tại Việt Nam** / Võ Hồng Kiên // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 26. - Tr. 195 - 198



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích mối quan hệ giữa cải cách, hiện đại hóa hành chính và hiệu quả quản trị công cấp tỉnh tại Việt Nam giai đoạn 2020-2023, từ đó đề xuất một số hàm ý chính sách.

+ Môn loại: 352.1409597 / CH527Đ

175/. NGUYỄN PHƯƠNG THẢO. **Đánh giá tác động của mô hình chính quyền địa phương hai cấp đến tăng trưởng kinh tế** / Nguyễn Phương Thảo, Cao Việt Bách, Lê Hương Giang... // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 26. - Tr. 150 - 155



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá tác động của mô hình chính quyền địa phương hai cấp đến tăng trưởng kinh tế thông qua nghiên cứu thực nghiệm đa quốc gia, đồng thời làm rõ độ trễ thời gian và tính không đồng nhất của tác động. Qua đó, rút ra hàm ý chính sách phù hợp cho Việt Nam trong giai đoạn triển khai mô hình mới.

+ Môn loại: 352.1409597 / Đ107GI

176/. ĐẶNG HOÀNG SANG. **Biến đổi hành chính ở Cần Thơ thời thuộc Pháp (1867 - 1945) (tiếp theo và hết)** / Đặng Hoàng Sang // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2026. - Số 3 (599). - Tr. 19 - 28



Mã QR

Tóm tắt: Khảo cứu quá trình biến đổi hành chính ở Cần Thơ dưới thời thuộc Pháp, từ khi thiết lập chính quyền thuộc địa tại Nam Kỳ (1867) đến khi chấm dứt ách thống trị thực dân năm 1945.

+ Môn loại: 352.140959793 / B305Đ

177/. ĐẶNG HOÀNG SANG. **Biến đổi hành chính ở Cần Thơ thời thuộc Pháp (1867 - 1945)** / Đặng Hoàng Sang // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2026. - Số 2 (598). - Tr. 30 - 38



Mã QR

Tóm tắt: Khảo cứu quá trình biến đổi hành chính ở Cần Thơ dưới thời thuộc Pháp, từ khi thiết lập chính quyền thuộc địa tại Nam Kỳ (1867) đến khi chấm dứt ách thống trị thực dân năm 1945.

+ Môn loại: 352.140959793 / B305Đ

178/. LÊ ANH QUÂN. **Tiếp cận lý luận về tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ trong giáo dục thanh thiếu nhi ngoài nhà trường ở Việt Nam** / Lê Anh Quân // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2026. - Số 5. - Tr. 29 - 32



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các đặc thù về địa vị pháp lý, cấu trúc "lai" (hybrid structure) linh hoạt và vai trò của các đơn vị sự nghiệp công lập trong giáo dục thanh thiếu nhi ngoài nhà trường ở Việt Nam.

+ Môn loại: 352.209597 / T307C

179/. PHẠM VĂN PHONG. **Cơ chế phân bổ nguồn lực công ở Việt Nam theo kết quả thực thi nhiệm vụ: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn** / Phạm Văn Phong // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 144 - 147

Tóm tắt: Trao đổi một số vấn đề lý luận và thực tiễn cơ chế phân bổ nguồn lực công tại Việt Nam, từ đó đưa ra một số hàm ý chính sách.

+ Môn loại: 352.409597 / C460CH



Mã QR

180/. NGUYỄN TIẾN THIỆN. **Cơ chế giám sát tích hợp trong bối cảnh tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập tại Việt Nam** / Nguyễn Tiến Thiện // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 26. - Tr. 107 - 111

Tóm tắt: Trên cơ sở đối chiếu chuẩn mực quốc tế với thực tiễn Việt Nam, nghiên cứu đề xuất khung lý thuyết tích hợp “Bốn Trụ cột” nhằm tăng cường phối hợp giữa các cơ chế giám sát bên ngoài và hệ thống kiểm soát nội bộ.

+ Môn loại: 352.409597 / C460CH



Mã QR

181/. HUỖNH DƯƠNG TRÍ. **Cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung: Một số vướng mắc và kiến nghị** / Huỳnh Dương Trí, Hồ Bảo // Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội. - 2026. - Số 5. - Tr. 39 - 46

Tóm tắt: Nghiên cứu một số vướng mắc trong cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Từ đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ chế này trong thực tiễn.

+ Môn loại: 352.609597 / C460CH



Mã QR

182/. DOÃN THỊ CHÍN. **Chuẩn hóa cán bộ cấp xã theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng** / Doãn Thị Chín, Lê Minh Phương // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2026. - Số 579. - Tr. 19 - 26

Tóm tắt: Phân tích quan điểm của Đảng về xây dựng cán bộ cấp xã theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng, đánh giá thực trạng cán bộ cấp xã hiện nay. Từ đó đề xuất các giải pháp nhằm chuẩn hóa cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

+ Môn loại: 352.609597 / CH502H



Mã QR

183/. PHẠM VĂN PHONG. **Đổi mới cơ chế đánh giá, sử dụng và đãi ngộ cán bộ, công chức: tiếp cận theo năng lực và kết quả đầu ra** / Phạm Văn Phong // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 364. - Tr. 50 - 56

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích bối cảnh, yêu cầu đổi mới cùng hệ thống lý luận và pháp lý về cơ chế đánh giá, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức ở Việt Nam, nghiên cứu áp dụng mô hình đánh giá theo năng lực và kết quả đầu ra để đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế này.

+ Môn loại: 352.609597 / Đ452M



Mã QR

184/. LÊ THỊ HOA. **Hoàn thiện cơ chế bảo vệ cán bộ “6 dám” trong bối cảnh đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực** / Lê Thị Hoa // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 364. - Tr. 24 - 30



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế bảo vệ đội ngũ cán bộ năng động, sáng tạo, “6 dám” trong bối cảnh Đảng và Nhà nước quyết liệt đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

+ Môn loại: 352.609597 / H406TH

185/. ĐỖ THỊ TÂN. **Phát huy vai trò người đứng đầu trong nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã hiện nay** / Đỗ Thị Tân // Tạp chí Thanh niên. - 2026. - Số 6. - Tr. 10 - 12



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò của người đứng đầu trong việc nâng cao chất lượng cán bộ, công chức cấp xã gắn với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cải cách hành chính và chuyển đổi số. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, trách nhiệm nêu gương và xây dựng môi trường công vụ chuyên nghiệp, hiện đại trong giai đoạn mới.

+ Môn loại: 352.609597 / PH110H

186/. ĐOÀN MINH HUẤN. **Thiết kế lại con đường hình thành năng lực thực thi ở cấp xã** / Đoàn Minh Huấn // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 364. - Tr. 3 - 9



Mã QR

Tóm tắt: Chỉ ra “điểm nghẽn” nằm ở năng lực thực thi của chính quyền cấp xã, đề ra yêu cầu phải đổi mới tư duy bồi dưỡng cán bộ từ truyền đạt kiến thức sang huấn luyện hành động dựa trên tình huống thực tế. Từ đó, đề xuất thiết kế lại chương trình bồi dưỡng theo chu trình 5 bước liên hoàn, đồng thời nhấn mạnh đây là chiến lược tổng thể cần sự phối hợp đồng bộ từ cấp độ cá nhân, tổ chức đến toàn bộ hệ thống thể chế.

+ Môn loại: 352.609597 / TH308K

187/. NGUYỄN THỊ PHƯỢNG. **Vận dụng tư tưởng “Phải khéo dùng cán bộ” của Chủ tịch Hồ Chí Minh để thực hiện chính quyền địa phương hai cấp hiện nay** / Nguyễn Thị Phượng // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 364. - Tr. 31 - 36



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ những nội dung cơ bản tư tưởng “phải khéo dùng cán bộ” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đánh giá thực trạng việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp thời gian qua. Từ đó, đề xuất một số giải pháp cơ bản vận dụng tư tưởng “phải khéo dùng cán bộ” của Chủ tịch Hồ Chí Minh để thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.

+ Môn loại: 352.609597 / V121D

188/. NGUYỄN THẾ PHÚC. **Xây dựng phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới** / Nguyễn Thế Phúc // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.088. - Tr. 38 - 43



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên. Đồng thời, phân tích yêu cầu vận dụng tư tưởng của Người trong giai đoạn hiện nay, từ đó đề xuất các giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng, xây dựng hình mẫu phong cách làm việc chuẩn mực.

+ Môn loại: 352.609597 / X126D

189/. VŨ PHÚ DŨNG. **Xây dựng đội ngũ cán bộ trong kỷ nguyên mới - Từ phát triển tư duy đến tổ chức thực hiện** / Vũ Phú Dũng // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2026. - Số 6. - Tr. 12 - 14



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích về tầm quan trọng của công tác cán bộ tại Đại hội XIV của Đảng, đồng thời trình bày hệ thống giải pháp đổi mới toàn diện từ tư duy đến tổ chức thực hiện.

+ Môn loại: 352.609597 / X126D

190/. TÔ NÀI NÃO. **Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở đồng bằng sông Cửu Long trong kỷ nguyên mới** / Tô Nãi Nãi // Tạp chí Thông tin Khoa học Chính trị. - 2026. - Số 2 (50). - Tr. 63 - 69



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng công tác đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở đồng bằng sông Cửu Long thời gian qua, từ đó đề xuất các định hướng và giải pháp đổi mới công tác này nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển vùng trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

+ Môn loại: 352.6095978 / Đ452M

191/. PHAN NHẬT ANH. **Ứng dụng tinh hoa văn hóa phương Đông vào thực tiễn quản lý tại các đơn vị văn hóa nghệ thuật ở Việt Nam** / Phan Nhật Anh // Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật. - 2026. - Số 645. - Tr. 26 - 30, 62



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích khả năng vận dụng tinh hoa của văn hóa phương Đông - bao gồm các hệ giá trị tư tưởng từ Nho học và Lão học - vào thực tiễn quản lý văn hóa tại các đơn vị văn hóa nghệ thuật ở Việt Nam. Từ đó, đề xuất một số định hướng và mô hình ứng dụng nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa nghệ thuật trong bối cảnh mới.

+ Môn loại: 353.709597 / U556D

192/. NGUYỄN THỊ TIẾNG. **Quản lý của chính quyền địa phương đối với chuyển đổi số trong nông nghiệp: Kinh nghiệm quốc tế và giá trị tham khảo cho Việt Nam** / Nguyễn Thị Tiếng, Hồ Thị Diệu Ánh // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 24. - Tr. 217 - 220



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá công tác quản lý của chính quyền địa phương đối với chuyển đổi số trong nông nghiệp Israel và Trung Quốc, từ đó đưa ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam.

+ Môn loại: 354.509597 / QU105L

193/. VŨ TRƯỜNG GIANG. **Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, hiện đại** / Vũ Trường Giang // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2026. - Số 6. - Tr. 28 - 30



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ thêm một số nội dung, góp phần nhận thức đầy đủ và toàn diện hơn giá trị lý luận, thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, hiện đại.

+ Môn loại: 355.009597 / V121D

194/. BÙI MẠNH ĐIỆP. **Hoạt động chống càn của lực lượng vũ trang Sóc Trăng** / Bùi Mạnh Điệp // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 587. - Tr. 54 - 55



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày về cuộc chiến đấu kiên cường của lực lượng vũ trang Sóc Trăng nhằm đánh bại cuộc càn quét quy mô lớn của địch và bảo vệ an toàn nơi tổ chức Lễ Truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh vào tháng 9 năm 1969.

+ Môn loại: 355.00959799 / H411Đ

360. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

195/. NGUYỄN THANH TUẤN. **Kinh nghiệm quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững của một số quốc gia và những gợi mở đối với Việt Nam** / Nguyễn Thanh Tuấn // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2026. - Số 6. - Tr. 59 - 62



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu kinh nghiệm quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững của một số quốc gia trên thế giới, qua đó rút ra các bài học mang tính gợi mở cho Việt Nam nói chung và các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện chính sách quản lý nhà nước về giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 362.509597 / K312NGH

196/. TRẦN THỊ VINH. **Một số biện pháp về an sinh xã hội của triều đình Lê - Trịnh đối với nông dân ở thế kỷ XVII-XVIII** / Trần Thị Vinh, Nguyễn Thành Lương // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2026. - Số 2 (598). - Tr. 3 - 14



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích và so sánh những biện pháp về an sinh xã hội của triều đình Lê - Trịnh đối với nông dân ở thế kỷ XVII và thế kỷ XVIII.

+ Môn loại: 362.9597 / M458S

197/. MAI THỊ HUYỀN. **Tình hình lũ lụt ở Việt Nam thế kỷ XVII-XIX** / Mai Thị Huyền // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2026. - Số 3 (599). - Tr. 8 - 18



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tình hình lũ lụt ở Việt Nam trong các thế kỷ XVII, XVIII và XIX về diễn biến, tần suất và hậu quả của nó, đồng thời làm rõ thái độ và cách thức phòng chống, khắc phục của triều đình quân chủ.

+ Môn loại: 363.3409597 / T312H

198/. ĐÀO QUANG BÌNH. **Đề xuất chiến lược quốc gia về phát triển nhà ở** / Đào Quang Bình // Tạp chí Kinh tế Việt Nam. - 2026. - Số 21. - Tr. 50 - 53



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày về những bất cập của hệ thống nhà ở hiện nay và đề xuất chiến lược quốc gia về phát triển nhà ở thông qua cách tiếp cận mới theo mô hình “Nhà nước kiến tạo phát triển”.

+ Môn loại: 363.509597 / Đ250X

199/. LÊ MINH TRÍ. **Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong kỷ nguyên mới** / Lê Minh Trí // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.088. - Tr. 17 - 23



Mã QR

Tóm tắt: Khái quát quá trình phát triển nhận thức và kết quả đạt được của Đảng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, thách thức hiện nay, từ đó đề xuất các định hướng và giải pháp trọng tâm nhằm kiên quyết, kiên trì đẩy mạnh công tác này, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 364.1609597 / T116C

200/. AN XUÂN HÒA. **Bảo hiểm chăm sóc dài hạn tại Trung Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh già hóa dân số** / An Xuân Hòa, Dương Minh Ngọc, Nguyễn Văn Đạt // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 298 - 301



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích quá trình hình thành và phát triển bảo hiểm chăm sóc dài hạn tại Trung Quốc và rút ra hàm ý chính sách cho Việt Nam trong bối cảnh già hóa dân số diễn ra nhanh chóng.

+ Môn loại: 368.3009597 / B108H

370. GIÁO DỤC

201/. PHẠM MINH SƠN. **Giáo dục đạo đức cần, kiệm, liêm, chính cho sinh viên trong bối cảnh nền kinh tế số** / Phạm Minh Sơn, Nguyễn Thị Khuyên // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2026. - Số 5. - Tr. 39 - 45



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích những thách thức đạo đức mới do công nghệ và toàn cầu hóa mang lại, đồng thời đề xuất các giải pháp gắn giáo dục đạo đức với giảng dạy, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp. Qua đó, góp phần xây dựng thế hệ sinh viên Việt Nam vừa có tri thức và kỹ năng, vừa có đạo đức, bản lĩnh và tinh thần trách nhiệm xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

+ Môn loại: 370.11 / GI-108D

202/. TRẦN VĂN KHỎI. **Khung mô hình tư vấn hướng nghiệp sau giáo dục nghề nghiệp và phát triển nghề nghiệp suốt đời của người học** / Trần Văn Khôi, Đặng Thị Huyền // Tạp chí Giáo dục. - 2026. - Số 12. - Tr. 8 - 14



Mã QR

Tóm tắt: Xây dựng khung mô hình tư vấn hướng nghiệp sau giáo dục nghề nghiệp theo định hướng phát triển nghề nghiệp suốt đời của người học, được thiết kế dựa trên hồ sơ số người học, cơ chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với hệ thống dịch vụ việc làm và doanh nghiệp, tích hợp nhóm chỉ số giám sát nhằm hỗ trợ theo dõi kết quả việc làm và phát triển nghề nghiệp.

+ Môn loại: 370.113 / KH513M

203/. TRỊNH THANH HẢI. **Tư duy dữ liệu trong nghiên cứu khoa học giáo dục: Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa** / Trịnh Thanh Hải, Hứa Thị Toàn, Nguyễn Ngọc Lan // Tạp chí Giáo dục. - 2026. - Số 11. - Tr. 29 - 35



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích và tổng hợp các nghiên cứu liên quan, chỉ ra rằng tư duy dữ liệu là một năng lực nhận thức tích hợp với những đặc trưng riêng biệt, đóng vai trò quan trọng trong việc thấu hiểu, phân tích và diễn giải dữ liệu trong nghiên cứu giáo dục. Đồng thời gợi mở một số hướng nghiên cứu tương lai về tư duy dữ liệu trong bối cảnh giáo dục đương đại.

+ Môn loại: 370.7 / T550D

204/. ĐỖ THỊ NGỌC LỆ. **Chính sách thúc đẩy học tập suốt đời của một số nước và gợi mở cho giáo dục Việt Nam** / Đỗ Thị Ngọc Lệ // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 365. - Tr. 123 - 127



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích một số chính sách thúc đẩy học tập suốt đời của các nước ở khu vực châu Á, như: Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc và Singapore, đưa ra một số gợi mở cho chính sách học tập suốt đời ở Việt Nam.

+ Môn loại: 370.9597 / CH312S

205/. PHÙNG THANH. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập suốt đời và vận dụng trong xây dựng xã hội học tập ở nước ta hiện nay** / Phùng Thanh // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2026. - Số 5. - Tr. 69 - 72



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập suốt đời, đồng thời phân tích thực tiễn vận dụng lý luận này vào việc xây dựng xã hội học tập thời gian qua. Từ đó, đề xuất một số giải pháp thiết thực nhằm tiếp tục phát huy giá trị tư tưởng của Người trong bối cảnh hiện nay.

+ Môn loại: 370.9597 / T550T

206/. PHẠM VĂN HIẾU. **Xây dựng xã hội học tập trong kỷ nguyên mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh** / Phạm Văn Hiếu, Bùi Tiến Phú // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 10. - Tr. 67 - 70



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về học tập và xã hội học tập, từ đó đánh giá thực trạng xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam hiện nay, đồng thời đề xuất định hướng xây dựng xã hội học tập trong kỷ nguyên mới theo tư tưởng của Người.

+ Môn loại: 370.9597 / X126D

207/. ĐỖ ĐỨC LONG. **Kiến tạo niềm tin trong kỷ nguyên số: vai trò người thầy và sự nghiệp giáo dục tư tưởng Việt Nam hiện nay** / Đỗ Đức Long // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2026. - Số 5. - Tr. 73 - 79



Mã QR

Tóm tắt: Chỉ ra những yêu cầu mới đặt ra với đội ngũ nhà giáo trong kỷ nguyên số, đồng thời đề xuất định hướng phát triển đội ngũ người thầy "vừa hồng, vừa chuyên", có năng lực công nghệ, phẩm chất tư tưởng vững vàng và tinh thần đổi mới sáng tạo - những nhân tố trung tâm trong hành trình xây dựng con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

+ Môn loại: 371.109597 / K305T

208/. TRƯƠNG VIỆT KHÁNH TRANG. **Tối ưu hóa quản trị nhà trường thông qua tích hợp các mô hình phối hợp đa chiều trong và ngoài cơ sở giáo dục** / Trương Việt Khánh Trang // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 5. - Tr. 99 - 103



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích và đề xuất giải pháp tích hợp các mô hình phối hợp ngang, dọc nội bộ và các mô hình phối hợp liên ngành, liên trường, đặc biệt là quan hệ trường học - doanh nghiệp.

+ Môn loại: 371.2 / T452U

209/. NGUYỄN MẠNH TRỌNG. **Các công cụ trí tuệ nhân tạo trong giáo dục: Ứng dụng, lợi ích và thách thức đối với nhà quản lí** / Nguyễn Mạnh Trọng // Tạp chí Giáo dục. - 2026. - Số 11. - Tr. 22 - 28



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu các nhóm công cụ trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, đồng thời phân tích những lợi ích cũng như thách thức khi triển khai công nghệ này vào công tác quản lí. Từ đó, đề xuất các hàm ý chính sách định hướng cho việc tích hợp chúng vào bối cảnh giáo dục Việt Nam.

+ Môn loại: 371.33 / C101C

210/. CHU THỊ THỨC. **Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên đại học Việt Nam** / Chu Thị Thức // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 24. - Tr. 265 - 267



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích việc ứng dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo như ChatGPT, hệ thống gia sư thông minh và nền tảng học tập thích ứng đối với sinh viên đại học Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề xuất một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy việc tích hợp trí tuệ nhân tạo vào giáo dục đại học theo hướng hiệu quả và có trách nhiệm.

+ Môn loại: 371.33 / U556D

211/. GIANG THIÊN VŨ. **Thử nghiệm mô hình chăm sóc sức khỏe tâm thần học đường đáp ứng tiêu chí xây dựng trường học hạnh phúc: Một nghiên cứu trường hợp tại Thành phố Hồ Chí Minh** / Giang Thiên Vũ, Đinh Quỳnh Châu, Huỳnh Văn Sơn,... // Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh. - 2026. - Số 1, tập 23. - Tr. 60 - 69



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày kết quả thử nghiệm mô hình chăm sóc sức khỏe tâm thần (SKTT) học đường tại một trường trung học ở Thành phố Hồ Chí Minh, đánh giá mức độ đáp ứng của mô hình này đối với bộ tiêu chí xây dựng trường

học hạnh phúc do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ban hành, từ đó đề xuất những hàm ý thực tiễn và định hướng chính sách phát triển công tác tâm lý học đường trong thời gian tới.

+ Môn loại: 371.7 / TH550NGH

212/. PHẠM HẠNH DUNG. **Chủ nghĩa hoàn hảo và ứng phó với căng thẳng ở học sinh trung học phổ thông chuyên** / Phạm Hạnh Dung, Trần Thu Hương, Trần Thu Hương // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Tâm lý học. - 2026. - Số 3(7). - Tr. 48 - 58



Mã QR

Tóm tắt: Tìm hiểu mối quan hệ giữa chủ nghĩa hoàn hảo và các chiến lược ứng phó của học sinh trung học năng khiếu đang theo học tại một số trường trung học phổ thông chuyên ở Việt Nam.

+ Môn loại: 373.238 / CH500NGH

213/. NGUYỄN THỊ THANH THỦY. **Hành vi lựa chọn môn học của học sinh phổ thông: Cơ sở lý thuyết, xu hướng và các yếu tố ảnh hưởng** / Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Duyên, Nguyễn Thị Oanh... // Tạp chí Giáo dục. - 2026. - Số 12. - Tr. 58 - 64



Mã QR

Tóm tắt: Thông qua việc tổng hợp các khung lý thuyết, xu hướng lựa chọn môn học và các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi lựa chọn môn học, chỉ ra sự thiếu hụt các nghiên cứu về vấn đề này tại Việt Nam, đồng thời đóng góp vào cơ sở lý luận và đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo về hành vi lựa chọn môn học.

+ Môn loại: 373.597 / H107V

214/. NGUYỄN KỶ TUẤN. **An ninh thông tin, đạo đức số và trí tuệ nhân tạo trong quản trị giáo dục đại học tại Việt Nam** / Nguyễn Kỷ Tuấn // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 5. - Tr. 58 - 66



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của ba trụ cột: an ninh thông tin, đạo đức số và trí tuệ nhân tạo trong quản trị giáo dục đại học tại Việt Nam. Đồng thời đề xuất khung giải pháp tích hợp nhằm hướng tới một mô hình quản trị giáo dục số bền vững, có trách nhiệm và phù hợp với định hướng chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025-2030.

+ Môn loại: 378.1 / A105N

215/. LÊ THỊ BẢO YẾN. **Chuyển đổi số trong đánh giá học tập dựa trên năng lực: Ứng dụng e-Portfolio trong đào tạo công nghệ thông tin** / Lê Thị Bảo Yến // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 5. - Tr. 212 - 218



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận về e-Portfolio và nguyên lý quản lý chất lượng toàn diện, đồng thời đề xuất các biện pháp quản lý chiến lược dựa trên chu trình PDCA, Rubric chuẩn hóa và phân tích thống kê mối liên hệ giữa quản lý với năng lực tự chủ của sinh viên, nhằm cung cấp các hàm ý quản trị cho các trường đại học Việt Nam.

+ Môn loại: 378.1 / CH527Đ

216/. HOÀNG THỊ THU. **Ứng dụng kỹ năng truyền thông trong các dự án sinh viên - Từ lý thuyết đến thực tiễn** / Hoàng Thị Thu // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2026. - Số 6. - Tr. 94 - 97



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ cơ sở lý luận, vai trò và thực trạng ứng dụng kỹ năng truyền thông trong các dự án sinh viên. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm tích hợp đào tạo kỹ năng truyền thông vào chương trình đại học, tăng cường môi trường thực hành dự án, phát triển năng lực truyền thông số và mở rộng liên kết giữa nhà trường với doanh nghiệp, chuyên gia và cộng đồng.

+ Môn loại: 378.1 / U556D

217/. PHƯỚC VÂN HẠNH. **Vai trò của giáo dục đại học trong kỷ nguyên AI: Kết nối sinh viên và doanh nghiệp nhỏ và vừa** / Phước Vân Hạnh, Hồ Minh Đức // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 26. - Tr. 117 - 120



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò của giáo dục đại học trong việc phát triển nguồn nhân lực thích ứng với trí tuệ nhân tạo, cũng như so sánh sự khác biệt giữa các nền kinh tế phát triển và đang phát triển trong mối quan hệ giữa AI, SMEs và giáo dục. Trên cơ sở đó, đưa ra các hàm ý chính sách nhằm thu hẹp khoảng cách kỹ năng và thúc đẩy phát triển lực lượng lao động trong kỷ nguyên AI tại Việt Nam.

+ Môn loại: 378.1 / V103TR

218/. HUỖNH VĂN SƠN. **Phát triển vốn tâm lý khởi nghiệp cho sinh viên qua giáo dục nhận thức và khai vấn cá nhân: Một nghiên cứu bán thực nghiệm hỗn hợp** / Huỳnh Văn Sơn, Nguyễn Thanh Huân, Giang Thiên Vũ,... // Tạp chí Giáo dục. - 2026. - Số 11. - Tr. 8 - 14



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu này đánh giá hiệu quả của hai giải pháp can thiệp cốt lõi: giáo dục nhận thức diện rộng và khai vấn cá nhân chuyên sâu nhằm phát triển vốn tâm lý khởi nghiệp của sinh viên. Từ đó cung cấp luận cứ khoa học để đổi mới hoạt động giáo dục khởi nghiệp tại các trường đại học Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 378.597 / PH110TR

219/. NGUYỄN DUY HẢI. **Sử dụng trí tuệ nhân tạo có đạo đức và trách nhiệm: Đề xuất khung hành động 3T cho sinh viên Việt Nam** / Nguyễn Duy Hải, Tô Hồng Nam // Tạp chí Giáo dục. - 2026. - Số 11. - Tr. 15 - 21



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu ba khoảng trống hành vi trong sử dụng trí tuệ nhân tạo của sinh viên Việt Nam, đề xuất Khung hành động “3T” (Thành thạo - Trung thực - Trách nhiệm) và hàm ý chính sách cho các cơ sở giáo dục đại học.

+ Môn loại: 378.597 / S550D

220/. LÊ VĂN HẢI. **Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy quản trị tài chính ở bậc đại học** / Lê Văn Hải // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 26. - Tr. 142 - 144

Tóm tắt: Phân tích thực trạng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy quản trị tài chính ở đại học tại Việt Nam. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ này trong đào tạo nguồn nhân lực tài chính.

+ Môn loại: 378.597 / U556D



Mã QR

221/. PHAN LƯƠNG MINH. **Những mốc lịch sử Viện Đại học Cần Thơ** / Phan Lương Minh // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 587. - Tr. 66 - 67

Tóm tắt: Trình bày quá trình phát triển của Viện Đại học Cần Thơ (nay là Trường Đại học Cần Thơ) từ thuở khởi đầu gian nan, vượt qua bao khó khăn để đạt được quy mô và vị thế lớn mạnh như hiện tại. Qua đó, làm rõ những thành tựu nổi bật mà nhà trường đã đóng góp cho sự phát triển của vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung.

+ Môn loại: 378.59793 / NH556M



Mã QR

222/. VŨ NGỌC LƯƠNG. **Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng** / Vũ Ngọc Lương // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 5 (426). - Tr. 64 - 69

Tóm tắt: Làm rõ tình hình giáo dục, đào tạo Việt Nam đến đầu năm 2026, chủ trương của Đảng về giáo dục, đào tạo tại Đại hội XIV và đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

+ Môn loại: 379.597 / GI-103PH



Mã QR

223/. DUY THỊ HẢI HƯỜNG. **Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục vào xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại ngang tầm khu vực và thế giới** / Duy Thị Hải Hường, Hà Trọng Thái // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 5 (426). - Tr. 49 - 56

Tóm tắt: Phân tích sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng. Đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 379.597 / V121D



Mã QR

380. THƯƠNG MẠI

224/. TRẦN THỊ NGUYỆT CẨM. **Giải pháp thúc đẩy thương mại điện tử xanh tại Việt Nam** / Trần Thị Nguyệt Cẩm // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 27. - Tr. 183 - 185

Tóm tắt: Trên cơ sở khái quát những kết quả đạt được và chỉ ra các thách thức hiện nay, đề xuất hệ thống giải pháp nhằm thúc đẩy quá trình phát triển thương mại điện tử xanh tại Việt Nam trong thời gian tới.



Mã QR

+ Môn loại: 381.09597 / GI-103PH

225/. ĐÀM THỊ HIỀN. **Tăng trưởng dựa trên thương mại bền vững: Khuyến nghị chính sách cho Việt Nam** / Đàm Thị Hiền // Tạp chí Phát triển bền vững vùng. - 2026. - Số 1. - Tr. 57 - 69

Tóm tắt: Phân tích thực trạng mô hình tăng trưởng dựa vào xuất khẩu của Việt Nam, các tác động kinh tế - xã hội và môi trường, cũng như xu hướng toàn cầu về thương mại "xanh" và bền vững. Từ đó, đề xuất các khuyến nghị chính sách như hoàn thiện thể chế, khuyến khích thương mại xanh, nâng cao năng lực cạnh tranh nội địa, đầu tư công nghệ sạch và thúc đẩy sản xuất bền vững.

+ Môn loại: 381.09597 / T116TR



Mã QR

226/. PHẠM THỊ MỸ DUNG. **Thực trạng và khuyến nghị thúc đẩy xuất khẩu nông sản của Việt Nam** / Phạm Thị Mỹ Dung, Trịnh Thị Phin // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 28. - Tr. 200 - 202

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng xuất khẩu nông sản của Việt Nam thời gian qua, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và gia tăng giá trị cho các mặt hàng nông sản xuất khẩu.

+ Môn loại: 382.09597 / TH552TR



Mã QR

227/. TRẦN THANH HÙNG. **Dấu ấn một không gian cảng thị trên sông Sài Gòn** / Trần Thanh Hùng // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 588. - Tr. 41 - 43

Tóm tắt: Trình bày về lịch sử hình thành Tân Cảng Sài Gòn, dấu ấn thời chiến tranh trong những năm 1960, sự phát triển mạnh mẽ hôm nay và khát vọng vươn xa trong tương lai.

+ Môn loại: 382.0959779 / D125A



Mã QR

228/. TRẦN HỮU. **Thương cảng Sài Gòn khởi đầu năm 1860** / Trần Hữu // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 588. - Tr. 32 - 36

Tóm tắt: Trình bày lịch sử ra đời tên gọi thương cảng Sài Gòn (năm 1860) cùng sự phát triển của nơi đây dưới mô hình cảng tự do - cửa ngõ xuất khẩu.

+ Môn loại: 382.0959779 / TH561C



Mã QR

229/. HUỖNH CÔNG TÍN. **Kinh xáng Xà No – Con đường thương phẩm miền Tây** / Huỳnh Công Tín // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 587. - Tr. 32 - 34

Tóm tắt: Giới thiệu chung về nguồn gốc tên gọi "Kinh xáng Xà No", phân tích vai trò thủy nông, quy hoạch dân cư, và lưu thông hàng hóa hai chiều giữa miền Tây và Sài Gòn. Đồng thời đánh giá thực trạng, thách thức và tầm vóc chiến lược của con kênh này.

+ Môn loại: 386.095978 / K312X



Mã QR

230/. LÊ THANH THỦY. **Nâng cao năng lực tài chính của doanh nghiệp cảng biển: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam** / Lê Thanh Thủy, Trịnh Hiền Tri // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 294 - 297



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích kinh nghiệm quốc tế về nâng cao năng lực tài chính của doanh nghiệp cảng biển, từ đó đề xuất một số bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp cảng biển tại Việt Nam.

+ Môn loại: 387.1 / N122C

231/. NGUYỄN NGỌC ÁNH. **Kiến tạo hệ sinh thái logistics hàng hải hiện đại** / Nguyễn Ngọc Ánh // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 6. - Tr. 22 - 24



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày vai trò nòng cốt của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC) trong ngành logistics. Phân tích ba trụ cột phát triển chính bao gồm: vận tải đa phương thức, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh. Trên cơ sở đó nhận diện những thách thức đặt ra và đề xuất hệ thống giải pháp ứng phó hiệu quả.

+ Môn loại: 387.509597 / K305T

232/. NGUYỄN DƯƠNG NHẬT PHƯƠNG. **Tác động của kiệt sức nghề nghiệp đến hiệu quả làm việc của nhân viên logistics tại Việt Nam** / Nguyễn Dương Nhật Phương // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 27. - Tr. 232 - 237



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tác động của kiệt sức nghề nghiệp đến hiệu quả làm việc của nhân viên logistics tại Việt Nam, đồng thời xem xét vai trò điều tiết của cảm nhận công bằng trong phân ca và phân tuyến.

+ Môn loại: 388.068 / T101Đ

233/. NGÔ ANH TUẤN. **Khôi thông các điểm nghẽn trong hoạt động logistics ở Việt Nam** / Ngô Anh Tuấn // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 6. - Tr. 16 - 19



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tổng quan hệ thống giao thông vận tải và logistics Việt Nam, chỉ ra thực trạng chi phí vận tải cùng những hạn chế và nguyên nhân cốt lõi. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, cắt giảm chi phí vận tải và kho bãi trong thời gian tới.

+ Môn loại: 388.09597 / KH462TH

234/. ĐÌNH MAI HƯƠNG. **Phát triển hệ sinh thái logistics tại Việt Nam: Tiếp cận từ chuỗi giá trị và hiệu quả kinh tế** / Đình Mai Hương, Nguyễn Thị Vi // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 27. - Tr. 215 - 218



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng hệ sinh thái logistics tại Việt Nam, làm rõ vai trò của logistics trong nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị, đặc biệt trong lĩnh vực nông sản và đề xuất các hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế.

+ Môn loại: 388.09597 / PH110TR

235/. ĐỖ VĂN TRỊNH. **Thúc đẩy hoạt động logistics xanh tại Việt Nam - Nhìn từ kinh nghiệm quốc tế** / Đỗ Văn Trinh // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 24. - Tr. 18 - 21



Tóm tắt: Phân tích vai trò chuyển đổi xanh trong hoạt động logistics, đồng thời đánh giá thực trạng phát triển logistics xanh tại Việt Nam hiện nay. Bên cạnh đó, trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm phát triển logistics xanh của Singapore và Nhật Bản, rút ra một số hàm ý cho Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 388.09597 / TH506Đ

390. PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

236/. TRƯƠNG MÃN. **Văn hóa sông nước và sự hình thành, phát triển của chợ nổi Cái Răng, Cần Thơ** / Trương Mẫn // Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa Việt Nam. - 2026. - Số 2 (224). - Tr. 68 - 80



Tóm tắt: Nghiên cứu nguyên nhân hình thành, logic vận hành của mô hình kinh doanh tại chợ nổi Cái Răng (Cần Thơ), qua đó phản ánh đời sống sinh kế và mạng lưới xã hội của cư dân sông nước.

Mã QR

+ Môn loại: 390.0959793 / V115H

237/. CHU XUÂN GIAO. **Sắc phong bách thần bản gốc tổng quan theo dòng lịch sử và giá trị nổi trội** / Chu Xuân Giao // Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam. - 2026. - Số 49. - Tr. 84 - 88



Tóm tắt: Trên cơ sở khái quát về sắc phong bách thần theo dòng chảy lịch sử Việt Nam, làm rõ ba vấn đề cốt lõi: Mối quan hệ tương hỗ giữa vương quyền và thần quyền qua hệ thống sắc phong; Quy cách chuẩn mực của các đạo sắc phong bản gốc; Những giá trị đặc biệt hiển thị ở mặt sau của mỗi đạo sắc.

Mã QR

+ Môn loại: 398.09597 / S113PH

238/. TRẦN THỊ MINH. **Đồng dao và phương thức tư duy đặc biệt** / Trần Thị Minh // Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật. - 2026. - Số 645. - Tr. 117 - 120



Tóm tắt: Nhấn mạnh vai trò quan trọng của đồng dao trong nền văn học dân gian thiểu nhi, qua đó làm rõ đặc trưng, giá trị của tư duy đồng dao cùng những đóng góp thiết thực vào quy luật kế thừa và phát triển trong sáng tạo nghệ thuật.

Mã QR

+ Môn loại: 398.809597 / Đ455D

239/. NGUYỄN THỊ VÂN ANH. **Nghệ thuật ca dao Nam Trung Bộ và dấu ấn văn hóa vùng miền** / Nguyễn Thị Vân Anh // Tạp chí Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - 2026. - Số 5 (344). - Tr. 26 - 38



Tóm tắt: Phân tích một số phương diện nghệ thuật tiêu biểu như mô típ, các biện pháp tu từ (đảo trật tự từ, tách từ, nói lái), hòa thanh và giọng điệu dí dỏm, hài hước của ca dao Nam Trung Bộ.

Mã QR

+ Môn loại: 398.809597 / NGH250TH

240/. NGUYỄN THỊ MUỐI EM. **Vai trò và giá trị của hát ru Nam Bộ đối với sự phát triển của trẻ em ngày nay** / Nguyễn Thị Muối Em, Lưu Hoàng Anh // Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật. - 2026. - Số 645. - Tr. 101 - 105

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về hát ru, hát ru Nam Bộ, đồng thời phân tích vai trò của thể loại này trong giáo dục trẻ mầm non nhằm xây dựng cơ sở lý luận và khoa học cho đề tài.

+ Môn loại: 398.8095977 / V103TR



Mã QR

400. NGÔN NGỮ

241/. LÊ THU PHƯƠNG. **Năng lực chuyển ngữ liên văn hóa: Yếu tố quyết định chất lượng bản dịch trong thời đại AI** / Lê Thu Phương // Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống. - 2026. - Số 5 (381). - Tr. 211 - 217

Tóm tắt: Khảo sát lỗi dịch thuật của sinh viên để làm rõ các năng lực tự thân - vốn tách biệt với việc sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) - ảnh hưởng thế nào đến chất lượng bản dịch. Từ đó, tìm ra yếu tố quyết định chất lượng bản dịch trong thời đại mới, qua đó đề xuất điều chỉnh chương trình đào tạo thích hợp nhằm hài hòa năng lực con người và công nghệ, nâng cao chất lượng dịch thuật trong kỷ nguyên AI.

+ Môn loại: 418 / N116L



Mã QR

242/. ỨNG THÙY LINH. **Nghiên cứu đặc điểm ngôn ngữ trong các video giới thiệu nhân vật lịch sử Trung Quốc trên nền tảng TikTok** / Ứng Thùy Linh // Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống. - 2026. - Số 5 (381). - Tr. 202 - 210

Tóm tắt: Khảo sát các đặc điểm ngôn ngữ trong các video giới thiệu nhân vật lịch sử Trung Quốc trên nền tảng TikTok, làm rõ cách thức sử dụng từ vựng, cấu trúc câu và chiến lược xây dựng video thu hút người xem. Đồng thời, đề xuất một số phương pháp giảng dạy học phần lịch sử tiếng Trung Quốc và cách tiếp nhận ngôn ngữ trong bối cảnh số.

+ Môn loại: 495.1 / NGH305C



Mã QR

243/. PHẠM HIỀN. **Tích hợp trí tuệ nhân tạo tạo sinh vào tác vụ giao tiếp để phát triển kỹ năng nói tiếng Việt** / Phạm Hiền, Đỗ Thị Tiểu Yên // Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống. - 2026. - Số 6 (382). - Tr. 5 - 19

Tóm tắt: Phân tích vai trò của trí tuệ nhân tạo trong giai đoạn của nhiệm vụ giao tiếp, góp phần làm rõ tiềm năng của công nghệ trí tuệ nhân tạo trong việc mở rộng môi trường giao tiếp và nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài trong bối cảnh giáo dục số hiện nay.

+ Môn loại: 495.92280285 / T302H



Mã QR

600. CÔNG NGHỆ

244/. PHẠM HOÀNG. **Phân tích một số nguyên nhân gây hư hỏng công trình bê tông cốt thép** / Phạm Hoàng // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 5. - Tr. 144 - 146



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các nguyên nhân tiêu chuẩn và phi tiêu chuẩn gây hư hỏng công trình bê tông cốt thép, trong đó đi sâu phân tích nguyên nhân phi tiêu chuẩn. Từ đó có góc nhìn tổng quan về nguyên nhân gây hư hỏng và đưa ra kết luận chính xác giúp tối ưu hóa hiệu quả quá trình sửa chữa.

+ Môn loại: 624.1 / PH121T

245/. LÊ TÙNG LÂM. **Quy hoạch không gian nước** / Lê Tùng Lâm // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 6. - Tr. 34 - 35



Mã QR

Tóm tắt: Đặt vấn đề về sự thay đổi tư duy trong ngập lụt đô thị, trình bày kinh nghiệm quốc tế và định hướng tại Việt Nam, làm rõ bản chất cùng phương pháp tiếp cận của quy hoạch không gian nước, đồng thời đề xuất khung quy hoạch này.

+ Môn loại: 628.1 / QU600H

246/. NGUYỄN HỒNG TIẾN. **Thoát nước đô thị vùng ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu** / Nguyễn Hồng Tiến // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 6. - Tr. 25 - 27



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày điều kiện tự nhiên, tác động của biến đổi khí hậu và áp lực từ quá trình đô thị hóa đối với hạ tầng kỹ thuật. Qua đó, phân tích những hạn chế, hệ quả của hệ thống thoát nước đô thị hiện hữu và đánh giá hiện trạng tại các khu vực đang áp dụng mô hình thí điểm thuộc một số tỉnh, thành phố.

+ Môn loại: 628.1 / TH411N

247/. PHẠM THỊ HỒNG THẨM. **Chuyển đổi mô hình kế toán hành chính sự nghiệp từ thủ công sang tự động hóa bằng AI** / Phạm Thị Hồng Thẩm // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 26. - Tr. 220 - 223



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích quá trình dịch chuyển mô hình kế toán hành chính sự nghiệp từ thủ công sang tự động hóa thông qua việc tích hợp hệ sinh thái công nghệ lõi, đồng thời đánh giá thực trạng ứng dụng tại các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp Việt Nam. Từ đó, đề xuất lộ trình chiến lược tinh tiến và các khuyến nghị chính sách nhằm đẩy nhanh tiến trình thông minh hóa hệ thống tài chính công, góp phần phát triển nền kinh tế số quốc gia.

+ Môn loại: 657 / CH527Đ

248/. LÊ THU HÀ. **Chuyển đổi số trong kế toán doanh nghiệp tại Việt Nam: Cơ hội và thách thức** / Lê Thu Hà // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 255 - 257



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng, cơ hội cũng như thách thức của chuyển đổi số trong kế toán doanh nghiệp tại Việt Nam, đồng thời đề xuất một số giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số hiệu quả và bền vững.

+ Môn loại: 657 / CH527Đ

249/. NGUYỄN ÁNH HỒNG. **Kế toán quản trị trong các trường đại học khu vực công: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam** / Nguyễn Ánh Hồng // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 284 - 286



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích việc thực hiện kế toán quản trị trong các trường đại học khu vực công thông qua tổng hợp và so sánh kinh nghiệm, cách thức triển khai công cụ này tại một số quốc gia như Pháp, Vương quốc Anh, Ý, Trung Quốc, Malaysia và Nhật Bản. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các định hướng nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng tại các trường đại học công lập Việt Nam.

+ Môn loại: 657 / K250T

250/. NGUYỄN THỊ MINH THU. **Kiểm toán nội bộ dựa trên rủi ro trong kỷ nguyên số tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp** / Nguyễn Thị Minh Thu, Nguyễn Tiến Hưng // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 26. - Tr. 244 - 248



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở đánh giá thực trạng áp dụng kiểm toán nội bộ định hướng rủi ro tại Việt Nam, đề xuất các giải pháp giúp doanh nghiệp khắc phục rào cản về quản trị và kỹ năng số, hướng tới chuyển đổi kiểm toán nội bộ thành "Cổ vấn tin cậy", góp phần bảo vệ và tạo dựng giá trị bền vững trong kỷ nguyên số.

+ Môn loại: 657 / K304T

251/. NGUYỄN THỊ HẢO. **Thực hiện kế toán xanh tại Việt Nam: Những thách thức và giải pháp trong thời gian tới** / Nguyễn Thị Hảo // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 26. - Tr. 227 - 229



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ cơ sở lý luận về kế toán xanh và những lợi ích cốt lõi đối với các bên liên quan trong xu thế kinh tế tuần hoàn. Trên cơ sở phân tích thực trạng tại Việt Nam, chỉ ra 4 nhóm thách thức lớn cản trở việc áp dụng công cụ này. Từ đó, đề xuất các nhóm giải pháp toàn diện nhằm thúc đẩy lộ trình thực hiện kế toán xanh tại Việt Nam thời gian tới.

+ Môn loại: 657 / TH552H

252/. TÔ THỊ THƯ NHÀN. **Vai trò của kế toán viên trong doanh nghiệp Việt Nam giai đoạn chuyển đổi số** / Tô Thị Thư Nhàn // Tạp chí Tài chính Doanh nghiệp. - 2026. - Số 6. - Tr. 14 - 17



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích sự dịch chuyển vai trò của kế toán viên từ người thực hiện các tác vụ lặp lại sang người phân tích dữ liệu và tư vấn chiến lược, đồng thời đề xuất bộ kỹ năng mới cần thiết để thích ứng với kỷ nguyên số 4.0.

+ Môn loại: 657 / V103TR

253/. PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO. **Ứng dụng mô hình Triple Helix trong phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam** / Phạm Thị Phương Thảo // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 26. - Tr. 323 - 325



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và mô hình Triple Helix. Trên cơ sở đó, phân tích thực trạng ứng dụng mô hình này tại Việt Nam, từ đó đề xuất một số hàm ý chính sách phù hợp.

+ Môn loại: 658.1 / U556D

254/. LẠI PHƯƠNG THẢO. **Ảnh hưởng của mức độ phức tạp nhiệm vụ lên hành vi nghỉ việc thăm lạng: Vai trò điều tiết của nhúng sâu vào công việc và trao quyền tâm lý** / Lại Phương Thảo, Nguyễn Hồng Quân, Lê Việt Hà,... // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á. - 2026. - Số 2. - Tr. 88 - 105



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu xem xét ảnh hưởng của mức độ phức tạp nhiệm vụ đến tình trạng nghỉ việc thăm lạng thông qua biến trung gian kiệt sức công việc và vai trò điều tiết của trao quyền tâm lý, mức độ nhúng sâu công việc, đồng thời chỉ ra sự khác biệt giữa các nhóm thâm niên để đưa ra khuyến nghị giải pháp phù hợp.

+ Môn loại: 658.3 / A107H

255/. NGUYỄN VĂN TÂN. **Xu hướng phương pháp nghiên cứu về kết quả công việc qua phân tích trắc lượng thư mục** / Nguyễn Văn Tân, Phan Thị Hời // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 246 - 250



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích xu hướng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu về chủ đề kết quả công việc thông qua phương pháp trắc lượng thư mục. Từ đó, góp phần hệ thống hóa hệ phương pháp luận trong lĩnh vực đánh giá hiệu suất làm việc, đồng thời đề xuất các hướng đi tiềm năng trong bối cảnh chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo.

+ Môn loại: 658.3 / X500H

256/. CÔNG THỊ THÚY. **Đổi mới thanh đạm tại Trung Quốc: Kinh nghiệm và hàm ý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam** / Công Thị Thúy, Nguyễn Thị Huệ, Hà Thùy Trang // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 26. - Tr. 291 - 294



Mã QR

Tóm tắt: Tổng hợp và phân tích bằng chứng thực nghiệm về thành công của đổi mới thanh đạm tại Trung Quốc dựa trên các nghiên cứu điển hình doanh nghiệp và chính sách hỗ trợ của Chính phủ. Từ đó, rút ra các hàm ý thiết thực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong quá trình nâng cao năng lực cạnh tranh và thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và phát triển bền vững hiện nay.

+ Môn loại: 658.4 / Đ452M

257/. TRẦN THỊ PHÚC HẠNH. **KPI hay OKR: Điều kiện thành công và tác động đến hiệu suất cá nhân trong tổ chức** / Trần Thị Phúc Hạnh // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 2 (707). - Tr. 140 - 144



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích bản chất, điều kiện thành công và tác động của KPI và OKR đến hiệu suất cá nhân trong tổ chức, từ đó đề xuất cách tiếp cận phù hợp với bối cảnh doanh nghiệp Việt Nam.

+ Môn loại: 658.4 / KP300H

258/. PHẠM MINH HẠNH. **Thực trạng quản trị chuỗi cung ứng và logistics tại Việt Nam giai đoạn sau đại dịch COVID-19** / Phạm Minh Hạnh // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 188 - 191



Mã QR

Tóm tắt: Khái quát về quản trị logistics và chuỗi cung ứng, phân tích thực trạng hệ thống này của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics tại Việt Nam. Từ đó, đưa ra một số khuyến nghị thiết thực dành cho Nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp trong tương lai.

+ Môn loại: 658.5 / TH552TR

259/. NGUYỄN NGỌC ANH. **Kinh nghiệm quốc tế về ứng dụng công nghệ blockchain trong quản trị chuỗi cung ứng và hàm ý chính sách đối với Việt Nam** / Nguyễn Ngọc Anh, Phạm Thị Xuân Thoa, Dương Thị Thi... // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 26. - Tr. 283 - 286



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích kinh nghiệm quốc tế trong ứng dụng công nghệ blockchain trong quản trị chuỗi cung ứng tại một số quốc gia như: Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Nhật Bản và Trung Quốc. Đồng thời, đánh giá thực trạng tại Việt Nam, từ đó đề xuất các hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy quản trị chuỗi cung ứng Việt Nam phát triển theo hướng hiện đại, bền vững và hội nhập sâu rộng hơn.

+ Môn loại: 658.7 / K312NGH

260/. TRỊNH XUÂN QUỲNH. **Giải pháp thúc đẩy quản trị xanh trong chuỗi cung ứng tại Việt Nam** / Trịnh Xuân Quỳnh // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 27. - Tr. 180 - 182



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày thực trạng áp dụng quản trị xanh trong chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp Việt Nam, chỉ ra một số vấn đề đặt ra hiện nay, từ đó đề xuất giải pháp thúc đẩy mô hình này trong thời gian tới.

+ Môn loại: 658.7 / X126D

261/. VŨ AN DÂN. **Chấp nhận công nghệ số trong kinh doanh của nữ doanh nhân nông thôn: Vai trò điều tiết của đào tạo** / Vũ An Dân, Nguyễn Đặng Thùy Trang, Bùi Hà Linh... // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 26. - Tr. 182 - 186



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích sự thay đổi trong nhận thức và ý định tiếp thị số của nữ doanh nhân điều hành doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tại nông thôn Việt Nam thông qua thiết kế bán thực nghiệm và mô hình Lý thuyết hành vi dự định (TPB) mở rộng.

+ Môn loại: 658.8 / CH123NH

262/. TRỊNH THỊ HỒNG MINH. **Tác động của trò chơi hóa đến sự gắn kết và ý định đồng tạo giá trị của người dùng ví điện tử Việt Nam** / Trịnh Thị Hồng Minh, Cao Minh Trí, Bảo Trung // Tạp chí Kinh tế & Phát triển. - 2026. - Số 347. - Tr. 42 - 52



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu phân tích tác động của trò chơi hóa đến ý định đồng tạo giá trị của người dùng ví điện tử, qua đó mở rộng hiểu biết về trò chơi hóa và đồng tạo giá trị, đồng thời gợi ý cho các doanh nghiệp ví điện tử sử dụng trò

chơi hóa như một công cụ chiến lược nhằm tăng cường sự gắn kết và hợp tác lâu dài của người dùng.

+ Môn loại: 658.8 / T101Đ

263/. LÊ THỊ THU MAI. **Tác động của hành vi tiêu dùng cộng tác trên nền tảng kinh tế chia sẻ đến xu hướng mua ngẫu hứng** / Lê Thị Thu Mai, Hoàng Lê Phương Mai, Lý Diệu Linh... // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á. - 2026. - Số 2. - Tr. 57 - 71



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu xem xét tác động thúc đẩy của hành vi tiêu dùng cộng tác đối với xu hướng mua ngẫu hứng trong bối cảnh cho thuê trang phục du lịch trực tuyến, đồng thời chỉ ra rằng xu hướng né tránh sự bất định và bản sắc đạo đức làm suy yếu mối quan hệ này.

+ Môn loại: 658.8 / T101Đ

264/. NGUYỄN THỊ BÍCH HUỆ. **Thúc đẩy ý định mua thông qua tính chân thực trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp: Vai trò trung gian của bản sắc đạo đức và cơ chế điều tiết của hình ảnh quốc gia** / Nguyễn Thị Bích Huệ, Đinh Văn Hoàng, Nguyễn Thanh Thảo,... // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á. - 2026. - Số 1. - Tr. 4 - 19



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu này xem xét tác động của sự cảm nhận tính chân thực trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (Corporate Social Responsibility - CSR) đến ý định mua, đồng thời làm rõ vai trò trung gian của bản sắc đạo đức và vai trò điều tiết của hình ảnh quốc gia.

+ Môn loại: 658.8 / TH506Đ

265/. BIỆN THỊ BẮC HÀ. **Thứ tự ưu tiên các yếu tố khi mua sắm của giới trẻ tại TP. Hồ Chí Minh** / Biện Thị Bắc Hà // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 25. - Tr. 332 - 334



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu xác định thứ tự ưu tiên các yếu tố khi mua sắm của giới trẻ tại TP. Hồ Chí Minh, từ đó cung cấp cơ sở giúp các doanh nghiệp xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, tập trung nguồn lực vào những tiêu chí có ảnh hưởng lớn đến quyết định tiêu dùng này.

+ Môn loại: 658.8 / TH550T

266/. TRẦN NGUYỄN NHẬT MINH. **Thực trạng livestream bán hàng tại Việt Nam và những vấn đề đặt ra đối với hành vi của người tiêu dùng** / Trần Nguyễn Nhật Minh, Phạm Nguyễn Ngọc Linh, Thái Quang Minh... // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 26. - Tr. 156 - 158



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng môi trường thông tin và hành vi tiêu dùng trong livestream bán hàng tại Việt Nam, từ đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động này.

+ Môn loại: 658.8 / TH552TR

267/. NGUYỄN VIỆT ĐỨC. **Yếu tố thúc đẩy và rào cản đối với ý định sử dụng trí tuệ nhân tạo trong tiếp thị nội dung tại Việt Nam** / Nguyễn Việt Đức, Nguyễn Thị Lan, Cù Thanh Huyền... // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 26. - Tr. 121 - 125



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các yếu tố thúc đẩy và rào cản ảnh hưởng đến thái độ và ý định sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong tiếp thị nội dung tại Việt Nam.
+ Môn loại: 658.8 / Y606T

268/. NGUYỄN DIỆP MAI. **Bảo tồn giá trị nghề làm nước mắm Phú Quốc trong phát triển du lịch hiện nay** / Nguyễn Diệp Mai // Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa Việt Nam. - 2026. - Số 2 (224). - Tr. 60 - 67



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát lịch sử hình thành và phương thức thực hành nghề làm nước mắm Phú Quốc, đồng thời phân tích các giá trị lịch sử, văn hóa và kinh tế của di sản. Từ đó, nhận diện những thách thức đặt ra và đề xuất hệ thống giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị nghề truyền thống này trong bối cảnh phát triển kinh tế và du lịch hiện nay.

+ Môn loại: 664 / B108T

269/. TRẦN ĐĂNG KIM TRANG. **Làng trống Bình An giá trị truyền thống trong dòng chảy đương đại** / Trần Đăng Kim Trang // Tạp chí Di sản Văn nghệ Việt Nam. - 2026. - Số 49. - Tr. 53 - 58



Mã QR

Tóm tắt: Tìm hiểu quá trình hình thành, kỹ thuật chế tác trống Bình An và vai trò của các nghệ nhân tiêu biểu trong việc duy trì, giữ gìn nghề thủ công tại địa phương. Đồng thời, làm rõ tiềm năng phát triển du lịch văn hóa và du lịch cộng đồng gắn với làng trống Bình An trong bối cảnh hiện nay, qua đó góp phần khẳng định giá trị của làng nghề truyền thống trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Nam Bộ.

+ Môn loại: 680.09597 / L106TR

270/. LÊ THANH TOÀN. **Giải pháp hoàn thiện các công trình xây dựng đang dở tại Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách** / Lê Thanh Toàn // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 6. - Tr. 432 - 436



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích thực trạng, đề xuất một khung giải pháp tổng thể gồm 5 nhóm: hoàn thiện pháp lý, tái cấu trúc tài chính, nâng cao năng lực quản lý dự án, điều chỉnh quy hoạch và công năng, và tăng cường vai trò điều phối của Nhà nước. Đồng thời, kiến nghị các giải pháp về cơ chế chính sách, ứng dụng công nghệ, tăng cường minh bạch và triển khai thí điểm nhằm bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của quá trình hoàn thiện các công trình xây dựng dở dang trong bối cảnh mới.

+ Môn loại: 690.068 / GI-103PH

271/. LÊ TÙNG LÂM. **Số hóa vật liệu “xanh” hướng tới Net Zero** / Lê Tùng Lâm, Trần Ngọc Hiếu // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 5. - Tr. 22 - 23



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích xu hướng số hóa vật liệu xanh thông qua công nghệ nhằm hướng tới mục tiêu Net Zero, đồng thời chỉ ra cơ hội và thách thức đối với ngành xây dựng Việt Nam.

+ Môn loại: 691 / S450H

700. NGHỆ THUẬT

272/. PHẠM MINH QUÂN. **Phẩm giá sáng tạo nghệ thuật giữa kỷ nguyên AI** / Phạm Minh Quân // Tạp chí Văn nghệ Quân đội. - 2026. - Số 1087. - Tr. 100 - 103



Tóm tắt: Phân tích xu hướng sáng tạo nghệ thuật trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo bùng nổ, từ đó làm rõ những tác động sâu sắc cùng các thách thức mới mà công nghệ này mang lại cho lĩnh vực nghệ thuật.

Mã QR

+ Môn loại: 700 / PH120GI

273/. ĐỖ THỊ THU THỦY. **Đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, xây dựng lớp kế cận cho đội ngũ văn nghệ sĩ** / Đỗ Thị Thu Thủy // Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam. - 2026. - Số 49. - Tr. 46 - 52



Tóm tắt: Phân tích một số phương diện lí luận và thực tiễn liên quan tới công tác đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ trong lĩnh vực văn học nghệ thuật, từ đó làm rõ những thách thức, cơ hội và đúc kết một số bài học kinh nghiệm cho công tác này nói chung trong bối cảnh hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay.

Mã QR

+ Môn loại: 700.71 / Đ108T

274/. TRẦN THỊ LAN ANH. **Hình thành hệ thống đô thị thể hệ mới tại Việt Nam 2050 trên nền tảng an ninh xanh và khả năng chống chịu** / Trần Thị Lan Anh // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 5. - Tr. 14 - 17



Tóm tắt: Tổng hợp và phân tích các nghiên cứu điển hình về mô hình đô thị thể hệ mới tại 30 đô thị lớn trên thế giới và châu Á giai đoạn 2015 - 2023, từ đó đề xuất mô hình áp dụng cho Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 711 / H312TH

275/. PHAN ĐĂNG SƠN. **Kiến trúc thích ứng (phòng chống bão, ngập, sạt lở) tại Việt Nam: nhìn nhận về bối cảnh và đề xuất tổng quan** / Phan Đăng Sơn // Tạp chí Kiến trúc. - 2026. - Số 372. - Tr. 11 - 16



Tóm tắt: Trình bày bối cảnh thiên tai ở Việt Nam ảnh hưởng đến nhà ở và đời sống của người dân, những hạn chế tồn tại về thể chế, quy định, kiểm soát và triển khai vận hành về phòng chống sạt lở, bão lụt, ngập úng. Từ đó, đề ra định hướng nghiên cứu, giải pháp chung cùng một số phương cách có thể áp dụng phù hợp tại Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 711 / K305TR

276/. BÙI DUY ĐỨC. **Từ phong trào “bỏ phố về vườn” tới mô hình “đô thị nông nghiệp”, tăng cường mạng lưới sinh thái tại Việt Nam** / Bùi Duy Đức // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 5. - Tr. 18 - 21



Tóm tắt: Phân tích hiện tượng "bỏ phố về vườn" tại Việt Nam và các xu hướng "phản đô thị" trên thế giới, từ đó đề xuất giải pháp tích hợp nông nghiệp

Mã QR

đô thị vào quy hoạch hạ tầng sinh thái xanh nhằm giải quyết các bất cập của quá trình đô thị hóa và nâng cao chất lượng sống bền vững.

+ Môn loại: 711 / T550PH

277/. NGUYỄN HOÀNG LINH. **Tích hợp tổ chức môi trường vi khí hậu trong thiết kế cảnh quan** / Nguyễn Hoàng Linh // Tạp chí Kiến trúc. - 2026. - Số 372. - Tr. 52 - 55

Tóm tắt: Làm rõ vai trò của tổ chức vi khí hậu chủ động và việc định tính và lượng hóa nó trong thiết kế cảnh quan, đồng thời phân tích trường hợp và tổng hợp, từ đó đúc kết và đề xuất một số giải pháp mang tính cơ bản trong việc tích hợp tổ chức vi khí hậu vào thiết kế cảnh quan tại Việt Nam.

+ Môn loại: 712 / T302H



Mã QR

278/. PHẠM THANH TÙNG. **Kiến trúc - Nền tảng phát triển công nghiệp văn hóa** / Phạm Thanh Tùng // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 6. - Tr. 36 - 37

Tóm tắt: Trình bày về vai trò của kiến trúc như một hạ tầng vật chất và ngành sáng tạo cốt lõi trong phát triển công nghiệp văn hóa, đồng thời đặt ra thực trạng và giải pháp chuyển đổi các đô thị Việt Nam sang mô hình đô thị văn hóa - sáng tạo có bản sắc.

+ Môn loại: 720 / K305TR



Mã QR

279/. NGUYỄN QUỐC THÔNG. **Bàn về xu hướng hiện đại dân tộc trong kiến trúc Việt Nam** / Nguyễn Quốc Thông // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 5. - Tr. 59 - 65

Tóm tắt: Phân tích xu hướng kiến trúc hiện đại dân tộc tại Việt Nam, từ đó đánh giá những thành tựu nổi bật cùng các hạn chế về mặt hình thức để định hướng phát triển một nền kiến trúc đương đại vừa hiện đại vừa giàu bản sắc.

+ Môn loại: 720.9597 / B105V



Mã QR

280/. TRẦN MINH ĐỨC. **Tác phẩm nghệ thuật trong không gian công cộng kiến trúc đô thị TP. HCM: Nền tảng của hệ thống tiêu chí đánh giá** / Trần Minh Đức // Tạp chí Kiến trúc. - 2026. - Số 371. - Tr. 65 - 70

Tóm tắt: Phân tích các giá trị đa chiều của nghệ thuật công cộng đối với TP. Hồ Chí Minh, từ đó xác định nền tảng khoa học để xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá loại hình nghệ thuật này trong không gian kiến trúc đô thị.

+ Môn loại: 725 / T101PH



Mã QR

281/. LÝ THỊ PHƯƠNG. **Chùa Khmer ở Sóc Trăng** / Lý Thị Phương // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 587. - Tr. 50 - 53

Tóm tắt: Tổng quan về chùa Khmer ở Sóc Trăng, đồng thời phân tích các đặc trưng bao gồm kiến trúc cổng chùa, chánh điện, nhà Sala, tháp cốt và hệ thống tượng thờ trong chùa.

+ Môn loại: 726 / CH501KHM



Mã QR

282/. NGUYỄN VĂN MINH. **Giải pháp kiến trúc cho không gian sinh hoạt cộng đồng thân thiện với người cao tuổi trong các khu chung cư cao tầng** / Nguyễn Văn Minh // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 6. - Tr. 160 - 163



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích nhu cầu đặc thù của người cao tuổi và đánh giá thực trạng không gian cộng đồng tại một số chung cư cao tầng. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp kiến trúc cốt lõi, bao gồm tổ chức không gian hợp lý, cải thiện cảnh quan, tối ưu hóa giao thông nội bộ và bố trí các tiện ích hỗ trợ nhằm nâng cao mức độ an toàn và tăng cường tương tác xã hội.

+ Môn loại: 728 / GI-103PH

283/. PHẠM THU TRANG. **Tự động hóa quy trình thiết kế kiến trúc tại Việt Nam: Từ thực trạng đến triển vọng hỗ trợ của AI** / Phạm Thu Trang, Lê Đỗ Đạt, Phạm Văn Chinh // Tạp chí Kiến trúc. - 2026. - Số 372. - Tr. 42 - 48



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ thực trạng, rào cản và triển vọng ứng dụng tự động hóa trong thiết kế kiến trúc. Từ đó, gợi mở khả năng sử dụng mô hình ngôn ngữ lớn để hỗ trợ kiến trúc sư mô tả logic thiết kế bằng ngôn ngữ tự nhiên và hình thành các workflow tùy biến.

+ Môn loại: 729 / T550Đ

284/. ĐẶNG VĂN THẮNG. **Tượng Phật gỗ thuộc văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ** / Đặng Văn Thắng, Đặng Hoàng Lan, Võ Thị Ánh Tuyết // Tạp chí Khảo cổ học. - 2026. - Số 2. - Tr. 22 - 39



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày lịch sử nghiên cứu, ảnh hưởng của nghệ thuật Ấn Độ và đặc điểm phong cách tượng Phật gỗ Óc Eo, qua đó làm rõ giá trị Phật giáo và đời sống tinh thần của nền văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ.

+ Môn loại: 730.95977 / T561PH

285/. ĐẶNG HOÀNG LAN. **Bộ tượng Tam Quan Đại Đế của lò Bửu Nguyên - Giá trị dòng gốm thờ tự cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX** / Đặng Hoàng Lan, Dương Hoàng Hải Bình, Nguyễn Viết Vinh // Tạp chí Khảo cổ học. - 2026. - Số 2. - Tr. 85 - 99



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về tín ngưỡng Tam Quan Đại Đế, đồng thời khảo tả chi tiết hiện vật và đặc trưng kỹ thuật chế tác bộ tượng. Trên cơ sở đó, khẳng định vị thế nổi bật của lò Bửu Nguyên trong dòng chảy gốm Sài Gòn giai đoạn cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, qua đó làm rõ ý nghĩa của việc sản xuất tượng thờ đối với đời sống tâm linh đương thời.

+ Môn loại: 738.0959779 / B450T

286/. NGUYỄN THỊ HẬU. **Gốm Sài Gòn - Di sản khảo cổ của đô thị Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh** / Nguyễn Thị Hậu // Tạp chí Khảo cổ học. - 2026. - Số 1. - Tr. 83 - 96



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày tổng quan di sản đô thị và khảo cổ tại thành phố Hồ Chí Minh, làm rõ đặc trưng, giá trị của gốm Sài Gòn, qua đó nhận diện hiện trạng và đề xuất giải pháp bảo tồn di sản khảo cổ gốm Sài Gòn.

+ Môn loại: 738.0959779 / G453S

287/. NGUYỄN THÙY LINH. **Tái sinh thiết bị nội thất - Đòn bẩy sáng tạo hướng tới mô hình kinh tế tuần hoàn** / Nguyễn Thùy Linh // Tạp chí Kiến trúc. - 2026. - Số 371. - Tr. 71 - 76



Tóm tắt: Giải đáp bài toán để giảm thiểu tài nguyên và phát thải carbon mà vẫn đáp ứng nhu cầu đời sống không gian, đồng thời tạo ra thiết kế nội thất hiện đại mang tính cá nhân hóa hơn thông qua chiến lược tái sinh.

Mã QR

+ Môn loại: 747 / T103S

288/. NGUYỄN THANH AN. **Nghệ thuật cải lương ở Cần Thơ đầu thế kỷ XX** / Nguyễn Thanh An // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 587. - Tr. 58 - 60



Tóm tắt: Trình bày các dấu ấn Cần Thơ trong tiến trình phát triển cải lương đầu thế kỷ XX gồm: sự thành lập của Ban tài tử Ái Nghĩa, Gánh hát cải lương Tập Ích Ban, Gánh cải lương Trần Đất, buổi trình diễn của hai nghệ sĩ cải lương Tám Danh và Bảy Nhiều tại Hội chợ triển lãm thuộc địa quốc tế...

Mã QR

+ Môn loại: 781.6200959793 / NGH250TH

289/. NGUYỄN THANH BÌNH. **Sự chuyển biến ngôn ngữ đạo diễn trong sân khấu cải lương Nam Bộ** / Nguyễn Thanh Bình // Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam. - 2026. - Số 49. - Tr. 98 - 102



Tóm tắt: Khảo sát sự hình thành và phát triển của ngôn ngữ đạo diễn trong sân khấu Cải lương Nam Bộ qua các giai đoạn lịch sử. Phân tích những biến đổi trong phương thức dàn dựng, chỉ đạo diễn xuất, xử lý âm nhạc và thiết kế sân khấu. Đồng thời, nghiên cứu nhận diện xu hướng "kịch hóa" như một biểu hiện lệch chuẩn trong quá trình hiện đại hóa Cải lương hiện nay, qua đó khẳng định yêu cầu bảo tồn bản sắc thẩm mỹ của loại hình nghệ thuật này trong hoạt động đạo diễn sân khấu đương đại.

Mã QR

+ Môn loại: 792.5095977 / S550CH

800. VĂN HỌC

290/. ĐOÀN MẠNH PHƯƠNG. **Nhà văn cần làm gì để “chống lại” AI?** / Đoàn Mạnh Phương // Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam. - 2026. - Số 49. - Tr. 36 - 38



Tóm tắt: Trình bày thực trạng văn học trong kỷ nguyên bùng nổ trí tuệ nhân tạo, giúp các cây bút hiện đại nhận diện rõ bản chất và giới hạn của công nghệ này. Từ đó gợi mở những giải pháp giúp họ không bị hòa tan vào "biên chữ" do AI tạo ra, đồng thời định hướng cách thích ứng, hòa hợp và ứng dụng công cụ này một cách hiệu quả.

Mã QR

+ Môn loại: 895.92209 / NH100V

291/. VẦN THÀNH LÊ. **Tác động của báo chí, truyền thông, mạng xã hội và công nghệ đến văn học** / Văn Thành Lê // Tạp chí Văn nghệ Quân đội. - 2026. - Số 1087. - Tr. 109 - 113



Tóm tắt: Làm rõ vai trò định hướng thông tin của báo chí đối với nền văn học Việt Nam trước năm 2010. Đồng thời, phân tích sâu các cơ hội mới cùng những thách thức đến từ truyền thông kỹ thuật số, mạng xã hội và công nghệ ở nước ta trong bối cảnh hiện nay.

Mã QR

+ Môn loại: 895.92209 / T101Đ

292/. TRỊNH ĐẶNG NGUYỄN HƯƠNG. **Truyện thiếu nhi Việt Nam: phác dựng hình tượng trẻ thơ và những mơ ước gửi vào trang sách** / Trịnh Đặng Nguyễn Hương // Tạp chí Văn nghệ Quân đội. - 2026. - Số 1086. - Tr. 99 - 103



Tóm tắt: Trình bày về sự biến đổi của hình tượng trẻ thơ trong truyện thiếu nhi Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, phản ánh sự thay đổi trong tư duy của người lớn và những ước mơ họ gửi gắm vào thế hệ tương lai.

Mã QR

+ Môn loại: 895.92209 / TR527TH

900. LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ

293/. PHAN THÀNH NHON. **Phụng Hiệp và sự hình thành Ngã Bảy** / Phan Thành Nhon // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 587. - Tr. 26 - 31



Tóm tắt: Trình bày bối cảnh tự nhiên trước khi quy hoạch, tiến trình kiến tạo "Ngôi sao thủy lộ" (1905 – 1915), quá trình tiếp biến văn hóa và hình thành Chợ nổi Ngã Bảy. Đồng thời phân tích giá trị tinh thần, những thách thức hiện đại hóa, từ đó gợi mở hướng phát triển bền vững cho Ngã Bảy trong định hướng phát triển chung của Cần Thơ - Hậu Giang.

Mã QR

+ Môn loại: 915.9792 / PH513H

294/. NGUYỄN NGỌC QUÝ. **Vai trò của hệ thống di tích tiền sơ sử vùng ngập mặn Đông Nam Bộ trong sự hình thành văn hóa tiền Óc Eo qua góc nhìn hải thương** / Nguyễn Ngọc Quý // Tạp chí Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - 2026. - Số 5 (344). - Tr. 66 - 78



Tóm tắt: Tìm hiểu tuyến phát triển văn hóa tiền Óc Eo - Óc Eo qua hệ thống di tích vùng ngập mặn ven biển Đông Nam Bộ, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của các di tích quanh vịnh Gành Rái. Từ đó nâng cao nhận thức về các tuyến hình thành văn hóa bản địa và làm rõ tác động của hải thương đối với sự ra đời của nền văn hóa này.

Mã QR

+ Môn loại: 959.701 / V103TR

295/. NGUYỄN VĂN KIM. **Văn hóa Óc Eo trong bối cảnh lịch sử, văn hóa Đông Nam Á thế kỷ I-VII** / Nguyễn Văn Kim // Tạp chí Khảo cổ học. - 2026. - Số 2. - Tr. 3 - 21



Tóm tắt: Phân tích mối quan hệ rộng lớn, đa chiều, đa tuyến của văn hóa Óc Eo, làm rõ đặc trưng văn hóa và giá trị sáng tạo của nền văn hóa này, đồng thời khẳng định vị thế của cảng thị, đô thị đa chức năng Óc Eo - Ba Thê với tư

Mã QR

cách là một trung tâm kinh tế, tôn giáo và văn hóa lớn ở châu thổ Cửu Long và Đông Nam Á từ thế kỷ I-VII.

+ Môn loại: 959.701 / V115H

296/. NGUYỄN DUY CHÍNH. **Công cuộc cải cách ở Gia Định thời chúa Nguyễn** / Nguyễn Duy Chính // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 588. - Tr. 10 - 21

Tóm tắt: Phân tích mối quan hệ giữa chúa Nguyễn Phúc Ánh và Giám mục Bá Đa Lộc. Trình bày diễn biến của cuộc cải cách do chúa Nguyễn thực hiện tại Gia Định với sự góp sức của Giám mục Bá Đa Lộc và những người Âu khác.

+ Môn loại: 959.70272 / C455C



Mã QR

297/. PHẠM VĂN LAN. **Doãn Uẩn (1795-1850) - Một danh tướng, vị quan thanh liêm triều Nguyễn** / Phạm Văn Lan, Nguyễn Hữu Tâm // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2026. - Số 2 (598). - Tr. 77 - 84

Tóm tắt: Trình bày vài nét về tiểu sử, sự nghiệp của Doãn Uẩn, đồng thời làm nổi bật hình ảnh một vị tướng tài năng xuất chúng, một vị quan liêm khiết hết lòng vì dân.

+ Môn loại: 959.7029092 / D406U



Mã QR

298/. TẠ THỊ THÚY. **Đôi điều về Kỳ Đồng và những cuộc nổi dậy do Kỳ Đồng tổ chức vào cuối thế kỷ XIX** / Tạ Thị Thúy, Đỗ Xuân Trường // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2026. - Số 3 (599). - Tr. 3 - 7

Tóm tắt: Phân tích vai trò của Kỳ Đồng (Nguyễn Văn Cầm) và các cuộc nổi dậy do ông cùng Mạc Đĩnh Phúc tổ chức vào cuối thế kỷ XIX, trong bối cảnh phong trào Cần vương thất bại nhưng tinh thần kháng Pháp vẫn tiếp tục lan rộng trong quần chúng.

+ Môn loại: 959.703092 / Đ452Đ



Mã QR

299/. NGUYỄN ĐẠI HÙNG LỘC. **Từ Bến Nhà Rồng - Hành trình của tàu Amiral Latouche-Tréville năm 1911** / Nguyễn Đại Hùng Lộc // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 588. - Tr. 22 - 24

Tóm tắt: Trình bày sự kiện Nguyễn Tất Thành làm phụ bếp trên tàu Amiral Latouche-Tréville rời Cảng Sài Gòn năm 1911 để đến Pháp, qua đó khẳng định bước ngoặt lịch sử mở đầu cho hành trình bôn ba tìm đường cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

+ Môn loại: 959.7031 / T550B



Mã QR

300/. ĐẶNG KIM OANH. **Đồng chí Hồ Tùng Mậu - Nhà lãnh đạo kiên trung, tài năng của Đảng và cách mạng Việt Nam** / Đặng Kim Oanh, Hoàng Thị Hậu // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 6 (427). - Tr. 80 - 86

Tóm tắt: Giới thiệu cuộc đời, sự nghiệp của đồng chí Hồ Tùng Mậu, đóng góp đối với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò người đặt nền móng cho ngành Thanh tra Chính phủ.

+ Môn loại: 959.704092 / Đ455CH



Mã QR

301/. SƠN THANH. **Vương Hồng Sển - Người tái hiện lịch sử vùng đất Ba Thắc - Sóc Trăng** / Sơn Thanh // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 587. - Tr. 43 - 45



Tóm tắt: Trình bày về cuộc đời, sự nghiệp và những đóng góp to lớn của học giả Vương Hồng Sển trong việc nghiên cứu, lưu giữ và tái hiện trọn vẹn ký ức văn hóa cộng cư Kinh - Khmer - Hoa của vùng đất Ba Thắc - Sóc Trăng.

Mã QR

+ Môn loại: 959.704092 / V561H

302/. NGUYỄN HÀ HẢI. **Góp phần tìm hiểu về xây dựng bộ đội chủ lực trong kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1945-1949** / Nguyễn Hà Hải // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2026. - Số 2 (598). - Tr. 49 - 57



Tóm tắt: Trình bày vài nét về tình hình đất nước sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và chủ trương xây dựng bộ đội chủ lực đáp ứng yêu cầu mới. Đánh giá sự biến đổi về quy mô tổ chức, quân số và trang bị kỹ thuật của bộ đội chủ lực qua từng mốc thời gian. Luận giải toàn diện trên các mặt về quân sự, chính trị, bảo đảm hậu cần và kỹ thuật. Từ đó, rút ra kết luận về sự trưởng thành của bộ đội chủ lực nói riêng và Quân đội nhân dân Việt Nam nói chung.

Mã QR

+ Môn loại: 959.7041 / G434PH

303/. PHÚC TIẾN. **Nhận diện quá trình kiến tạo Sài Gòn - “Hòn Ngọc Viễn Đông”** / Phúc Tiến // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 588. - Tr. 25 - 31



Tóm tắt: Trình bày xuất xứ mỹ danh “Sài Gòn - Hòn ngọc Viễn Đông”, sự trỗi dậy của Sài Gòn từ nền tảng thiên nhiên và lịch sử phong phú, cũng như quá trình chuyển mình từ một thành thị phong kiến sang đô thị công nghiệp hiện đại. Quá trình chuyển biến này trải qua hai giai đoạn chính: thời kỳ khởi tạo ở quy mô nhỏ (1862 - 1900) và thời kỳ hoàn thiện thành phố quy mô lớn (1900 - 1945).

Mã QR

+ Môn loại: 959.779 / NH121D

304/. TRẦN THANH ÁI. **Kỷ niệm 150 năm ngày đô thị hóa Cần Thơ 1876-2026: Một thoáng Cần Thơ xưa** / Trần Thanh Ái // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 587. - Tr. 10 - 18



Tóm tắt: Làm sáng tỏ cột mốc lịch sử đô thị hóa và kiểm chứng các giả thuyết về nguồn gốc tên gọi "Cần Thơ". Cung cấp những chứng cứ lịch sử về sự xuất hiện của người Việt, đồng thời lý giải về các cách viết khác nhau trong tài liệu cũ (Canthu, Canthù, Can-thư).

Mã QR

+ Môn loại: 959.793 / K600N

305/. TRẦN THANH ÁI. **Một số dấu ấn lịch sử trong vùng đất Cần Thơ** / Trần Thanh Ái // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 587. - Tr. 18 - 25



Tóm tắt: Trình bày một số sự kiện lịch sử diễn ra trên vùng đất Cần Thơ qua các thời kỳ như cuộc khởi nghĩa Tây Sơn, những thập niên đầu dưới chế độ thực dân Pháp và những dấu xưa còn lưu dấu tại nơi đây.

Mã QR

+ Môn loại: 959.793 / M458S

306/. DƯƠNG THẾ HIỀN. **Vùng đất Trần Giang dưới thời chúa Nguyễn và triều Nguyễn (cuối thế kỷ XVIII đến thế kỷ XIX)** / Dương Thế Hiền // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 587. - Tr. 4 - 9



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Trần Giang (Cần Thơ) qua các nội dung chính bao gồm: Nhận diện vùng đất Trần Giang; Trần Giang từ cuối thế kỷ XVIII đến năm 1802; Trần Giang dưới triều Nguyễn (1802 – 1835).

+ Môn loại: 959.793 / V513Đ

307/. TRỊNH CÔNG LÝ. **Quá trình diên cách vùng đất Hậu Giang và Sóc Trăng** / Trịnh Công Lý // Tạp chí Xưa & Nay. - 2026. - Số 587. - Tr. 42 - 43, 53



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày quá trình biến đổi địa giới hành chính của vùng đất Hậu Giang và Sóc Trăng qua các thời kỳ lịch sử từ thế kỷ XVIII đến nay.

+ Môn loại: 959.799 / QU100TR

